



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
ANNUAL REPORT
2012-2013



Thắp sáng niềm tin



MỤC LỤC

Thông điệp Quản lý	2	Hợp tác Quốc tế	58
Ban Lãnh đạo	6	Bảo vệ môi trường và Phát triển bền vững	62
Sơ đồ tổ chức	12	Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực	64
Toàn cảnh EVN	14	Văn hóa "EVN - Thắp sáng niềm tin"	66
Nguồn điện	26	EVN "Vì một cộng đồng phát triển"	68
Lưới điện truyền tải và phân phối	36	Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	70
Đáp ứng nhu cầu điện năng	40	Bản đồ hệ thống điện	72
Đầu tư – Xây dựng	46	Các đơn vị thành viên	74
Thị trường điện	52		

THƯ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Thưa Quý vị!

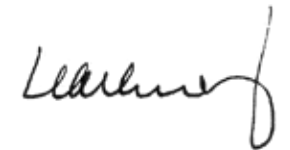
Năm 2013, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của Chính phủ, nỗ lực của các ngành, các cấp, nhân dân, nền kinh tế vĩ mô ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng 5,42%, lạm phát được kiểm soát ở mức 6,04%. Cùng với sự cố gắng của cả nước, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã thực hiện thành công nhiều chỉ tiêu kế hoạch quan trọng đề ra. Sản lượng điện sản xuất và mua của Tập đoàn đạt 127,73 tỷ kWh (tăng 8,38% so với năm 2012), hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất điện với sản lượng 56,354 tỷ kWh, điện thương phẩm đạt 115,282 tỷ kWh (tăng 9,3% so với năm 2012); tổng giá trị khối lượng đầu tư xây dựng đạt 104.791 tỷ đồng (tăng 46,68% so thực hiện năm 2012), hoàn thành đưa vào vận hành 06 tổ máy với tổng công suất 1.420 MW, hoàn thành đóng điện 178 công trình truyền tải điện từ 110 - 500 kV; sản lượng điện tiết kiệm đạt 2,79 tỷ kWh (tương ứng 2,5% điện thương phẩm), góp phần đưa hệ số đàn hồi Điện/GDP năm 2013 giảm còn 1,69; doanh thu bán điện năm 2013 đạt 172.903 tỷ đồng, tăng 20,16% so với năm 2012, lợi nhuận cơ bản đã bù đắp được khoản lỗ SXKD lũy kế đến 31/12/2012.

Bước vào năm 2014, mặc dù có những thuận lợi nhất định như công suất hệ thống có dự phòng, một số dự án truyền tải quan trọng được đưa vào vận hành, tình hình tài chính của Tập đoàn dần được cải thiện. Tuy nhiên, vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro đối với hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như việc bảo đảm cung ứng điện, đặc biệt đối với khu vực miền Nam do nhiều hồ thủy điện thiếu nước, hạn chế về khả năng tải của các đường dây 500kV Bắc - Nam. Vì vậy, công tác tuyên truyền sử dụng điện một cách tiết kiệm và hiệu quả, điều hành hệ thống điện kinh tế và hợp lý là rất quan trọng. Năm 2014, Tập đoàn xác định là năm Tối ưu hoá chi phí và Điện cho miền Nam, theo đó Tập đoàn sẽ tập trung mọi nguồn lực cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và đầu tư để phát triển bền vững thông qua việc sử dụng tối ưu mọi nguồn lực, tìm mọi giải pháp để vận hành an toàn, nâng cao khả năng tải của các đường dây 500 kV Bắc - Nam, đưa vào vận hành đạt và vượt tiến độ các dự án nguồn và lưới đồng bộ khu vực phía nam. Bên cạnh đó, Tập đoàn vẫn cần tiếp tục nỗ lực để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án, giảm chi phí,

nâng cao năng suất lao động, cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh, làm lành mạnh tình hình tài chính của Tập đoàn.

Lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam tin tưởng toàn thể cán bộ, công nhân viên Tập đoàn sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, năng động và sáng tạo cùng chung sức thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, xây dựng Tập đoàn Điện lực Việt Nam trở thành Tập đoàn kinh tế vững mạnh, có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và thân thiện với khách hàng, xứng đáng với trọng trách mà Đảng và Nhà nước giao phó.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



HOÀNG QUỐC VƯƠNG



THÔNG DIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2013, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã thực hiện thắng lợi toàn diện các nhiệm vụ kế hoạch đề ra từ đầu năm. Mặc dù chưa hết những khó khăn, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương và các bộ, ngành, sự ủng hộ của chính quyền và nhân dân các địa phương, khách hàng trong nước và bạn bè quốc tế, với tinh thần đoàn kết, nỗ lực của cán bộ, công nhân viên, Tập đoàn đã đạt được những kết quả đáng phấn khởi. Tập đoàn đã cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, điện sản xuất và mua đạt 127,73 tỷ kWh, điện thương phẩm đạt 115,282 tỷ kWh. Đến cuối năm 2013, 99,57% số xã, 97,85% số hộ dân nông thôn đã có điện. Tập đoàn đã hoàn thành vượt kế hoạch đầu tư xây dựng, tăng 46,68% so với năm 2012. Đặc biệt, năm 2013 Tập đoàn đã đưa điện lưới quốc gia ra các huyện đảo Cô Tô, Phú Quốc và nhiều thôn, bản biên giới, góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo.

Năm 2013 được Tập đoàn chọn là “Năm kinh doanh và dịch vụ khách hàng”. Các tổng công ty điện lực đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu về kinh doanh điện năng, đạt được chuyển biến mạnh về chất lượng dịch vụ khách hàng; cải thiện đáng kể các chỉ số độ tin cậy lưới điện, giảm mạnh thời gian và tần suất mất điện bình quân của khách hàng.

Thực hiện Đề án tái cơ cấu EVN giai đoạn 2012-2015 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, 3 tổng công ty phát điện đã được thành lập và chính thức hoạt động từ 1/1/2013. Tập đoàn và các đơn vị đã triển khai tổ chức lại sản xuất kinh doanh, đổi mới quản trị doanh nghiệp, tăng cường quản lý và giám sát hoạt động của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Thị trường phát điện cạnh tranh hoạt động ngày càng tốt hơn.

Năm 2014, EVN tiếp tục còn phải đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức. Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong thời gian qua, EVN quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ, trọng trách được Đảng và Chính phủ giao một cách tốt nhất. Những mục tiêu tổng quát năm 2014 của Tập đoàn là: (1) *Đảm bảo cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân*; (2) *Đảm bảo khối lượng và tiến độ đầu tư các dự án điện theo Quy hoạch điện VII và theo Kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm 2011-2015, đặc biệt là các công trình cấp bách cấp điện cho miền Nam*; (3) *Đẩy mạnh tiến trình tái cơ cấu Tập đoàn và đổi mới quản trị doanh nghiệp với*

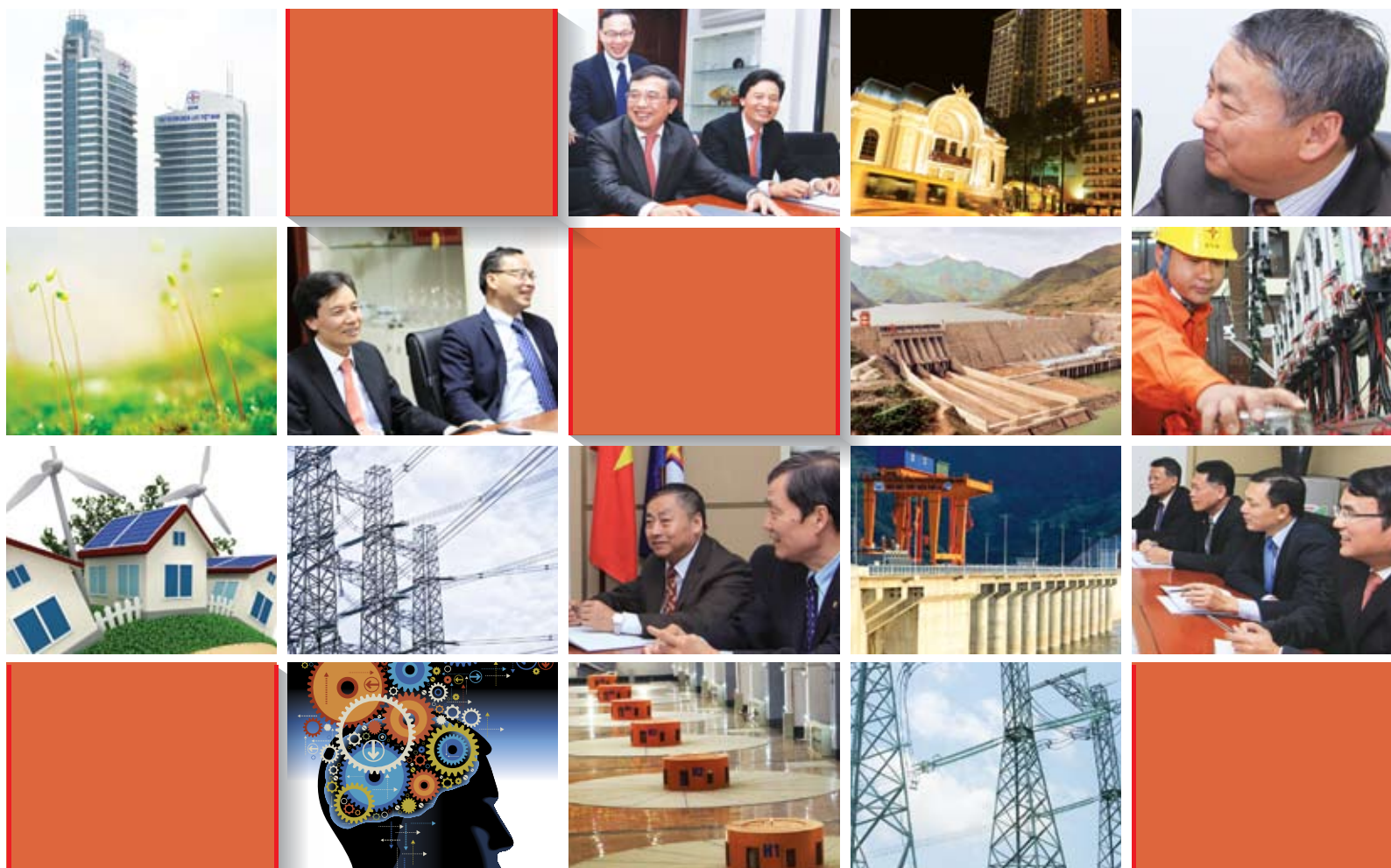


nhiệm vụ trọng tâm là tối ưu hoá chi phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Sản xuất và kinh doanh có lợi nhuận, đảm bảo thu nhập và đời sống cho người lao động. Chủ đề trọng tâm của nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 của Tập đoàn là: “Tối ưu hoá chi phí và điện cho miền Nam”.

Năm 2014 cũng là năm ngành Điện cách mạng Việt Nam kỷ niệm 60 năm Ngày Truyền thống, với tinh thần “Đoàn kết, Trách nhiệm, Đổi mới”, Tập đoàn Điện lực Việt Nam quyết tâm xây dựng Tập đoàn lớn mạnh, có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và thân thiện với khách hàng. Tập đoàn phấn đấu tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

PHẠM LÊ THANH



HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



①

Ông:
HOÀNG QUỐC VƯỢNG
Chủ tịch
Hội đồng Thành viên

②

Ông:
PHẠM LÊ THANH
Thành viên HĐQT,
Tổng Giám đốc Tập đoàn

③

Ông:
LÂM DU SƠN
Thành viên
Hội đồng Thành viên

Ông:
VŨ ĐỨC THÌN
Thành viên
Hội đồng Thành viên

④

Ông:
ĐÀO HIẾU
Thành viên
Hội đồng Thành viên

⑤

Ông:
MAI QUỐC HỘI
Thành viên
Hội đồng Thành viên

⑥

Ông:
NGUYỄN ANH TUẤN
Thành viên
Hội đồng Thành viên

⑦

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



①

Ông:
PHẠM LÊ THANH
Thành viên HĐQT,
Tổng Giám đốc Tập đoàn

②

Ông:
DƯƠNG QUANG THÀNH
Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn

③

Ông:
ĐINH QUANG TRI
Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn

④

Ông:
ĐẶNG HOÀNG AN
Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn

⑤

Ông:
NGUYỄN TẤN LỘC
Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn

⑥

Ông:
NGUYỄN CƯỜNG LÂM
Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn

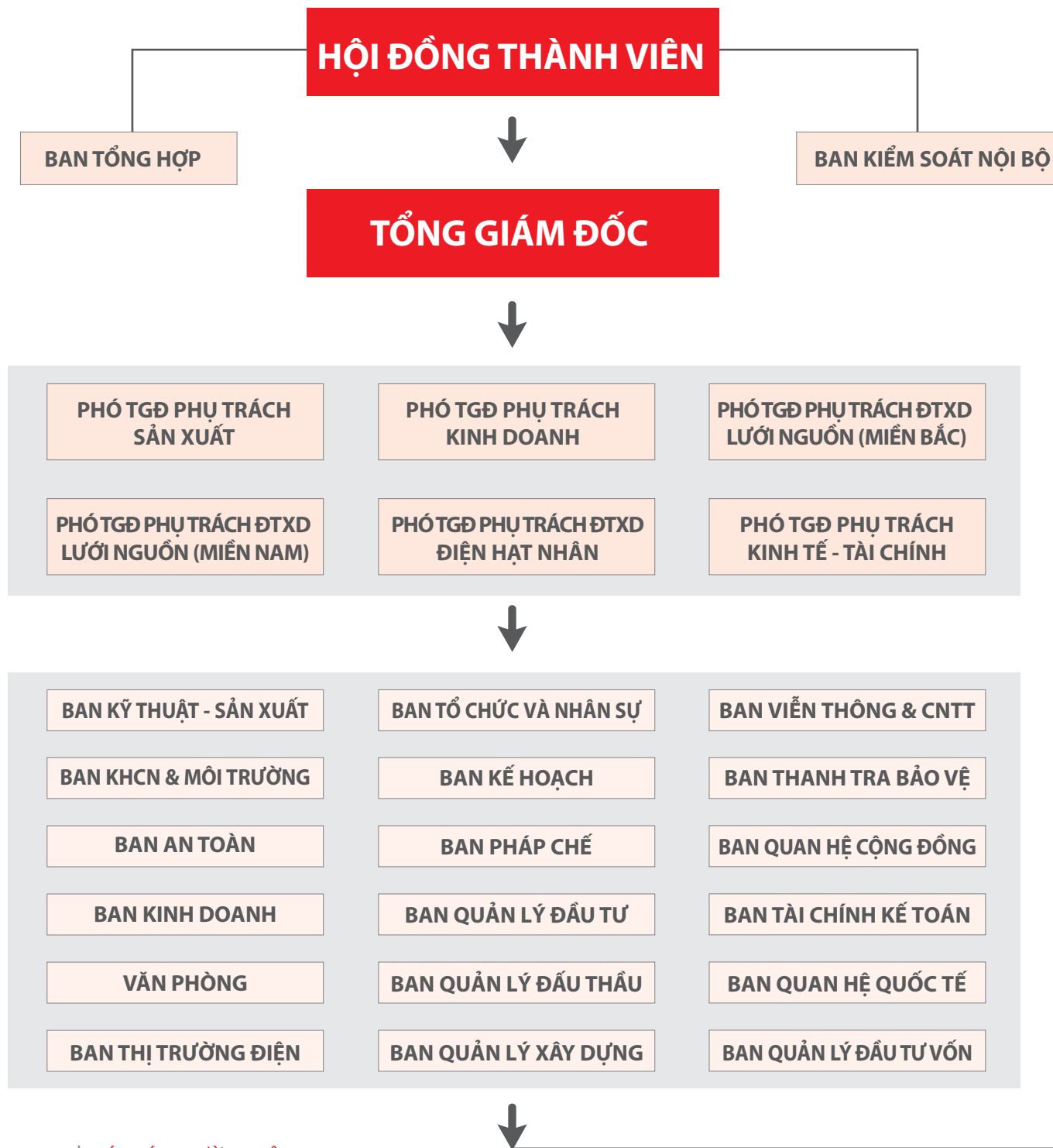
⑦

Ông:
NGUYỄN TÀI ANH
Phó Tổng Giám đốc
Tập đoàn

⑧

Ông:
NGUYỄN XUÂN NAM
Kế toán trưởng

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH EVN



ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÔNG TY MẸ

1. Công ty Thủy điện Hòa Bình
2. Công ty Thủy điện Ialy
3. Công ty Thủy điện Trị An
4. Công ty Thủy điện Tuyên Quang
5. Công ty Phát triển Thủy điện Sê San
6. Công ty Thủy điện Sơn La
7. Ban Quản lý dự án Thủy điện 4
8. Ban Quản lý dự án Thủy điện 5
9. Ban Quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Sơn La
10. Ban Quản lý dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận

11. Công ty Mua bán điện
12. Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia
13. Trung tâm Thông tin Điện lực
14. Trung tâm Công nghệ Thông tin
15. Ban Quản lý Đầu tư và Kinh doanh Tòa nhà EVN
16. Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn 1
17. Trường Đại học Điện Lực
18. Trường Cao đẳng Điện lực thành phố Hồ Chí Minh
19. Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung
20. Trường Cao đẳng Nghề điện

**CÔNG TY CON DO EVN NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ
(CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)**

1. Tổng Công ty Phát điện 1
2. Tổng Công ty Phát điện 2
3. Tổng Công ty Phát điện 3
4. Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia
5. Tổng Công ty Điện lực miền Bắc
6. Tổng Công ty Điện lực miền Trung
7. Tổng Công ty Điện lực miền Nam
8. Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội
9. Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh

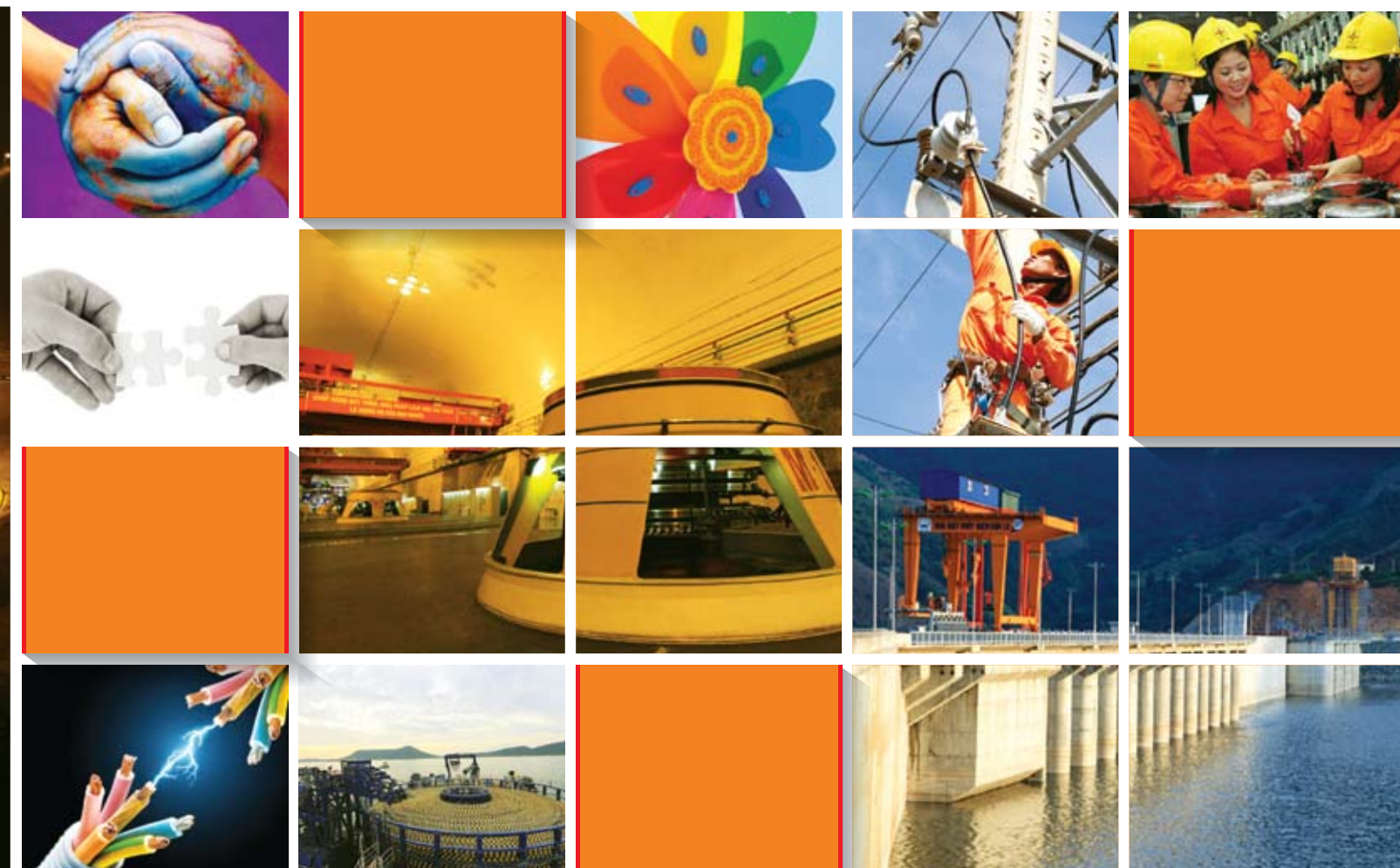
**CÔNG TY DO EVN NẮM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ
HOẶC NẮM QUYỀN CHI PHỐI KHÁC**

1. Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung
2. Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
3. Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực
4. Tổng Công ty Thiết bị điện Đồng Anh
- Công ty cổ phần
5. Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 1
6. Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 2
7. Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3
8. Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4
9. Công ty Tài chính cổ phần Điện lực

CÔNG TY EVN NẮM GIỮ DƯỚI 50% VỐN ĐIỀU LỆ

1. Công ty cổ phần Năng lượng Vĩnh Tân 3
2. Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình
3. Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình
4. Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình

5. Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu
6. Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Vi Na
7. Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung



TOÀN CẢNH EVN

NGÀNH NGHỀ, LĨNH VỰC KINH DOANH

Theo Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 06/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (có hiệu lực từ 03/02/2014).

A. NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CHÍNH CỦA EVN :

- Sản xuất, truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng; chỉ huy điều hành hệ thống sản xuất, truyền tải, phân phối và phân bổ điện năng trong hệ thống điện quốc gia;
- Xuất nhập khẩu điện năng;
- Đầu tư và quản lý vốn đầu tư các dự án điện;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, đại tu, cải tạo, nâng cấp thiết bị điện, cơ khí, điều khiển, tự động hóa thuộc dây truyền sản xuất, truyền tải và phân phối điện, công trình điện; thí nghiệm điện.



B. NGÀNH, NGHỀ LIÊN QUAN PHỤC VỤ TRỰC TIẾP NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH CHÍNH:

- Xuất nhập khẩu nhiên liệu, nguyên vật liệu, vật tư thiết bị ngành Điện;
- Xây lắp, giám sát, lắp đặt thiết bị nhà máy điện, thiết bị đường dây và trạm biến áp, thiết bị viễn thông - công nghệ thông tin; sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu cách điện, vật liệu cách nhiệt, trang bị bảo hộ lao động;
- Đầu tư, kinh doanh cơ khí điện lực;
- Tư vấn quản lý dự án; tư vấn lập dự án đầu tư, tư vấn đấu thầu, lập dự toán và giám sát thi công công trình nhà máy điện, các công trình đường dây và trạm biến áp, công trình viễn thông - công nghệ thông tin, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Đầu tư tài chính và kinh doanh vốn mà Nhà nước giao cho EVN đối với các công trình điện;
- Đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác đào tạo lao động với nước ngoài;
- Dịch vụ tự động hóa và điều khiển;
- Kinh doanh các dịch vụ công nghệ thông tin (nghiên cứu, phát triển, triển khai, tư vấn và đào tạo) trong và ngoài nước, quản lý hệ thống thông tin nội bộ.

C. CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH DO EVN ĐANG ĐẦU TƯ VỐN KINH DOANH không thuộc Điểm A, B nêu trên, EVN thực hiện việc nắm giữ và thoái vốn đã đầu tư theo nội dung và lộ trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

D. TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM VÀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT, KINH DOANH, EVN có thể bổ sung các ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm sau khi được chủ sở hữu nhà nước chấp thuận.

Tầm nhìn

Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) là tập đoàn kinh tế hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam và khu vực, đóng vai trò chủ đạo trong nhiệm vụ đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Sứ mệnh

Đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của khách hàng với chất lượng và dịch vụ ngày càng tốt hơn.

Khẩu hiệu

EVN - Thắp sáng niềm tin

Giá trị cốt lõi

Chất lượng – Tín nhiệm
Tận tâm – Trí tuệ
Hợp tác – Chia sẻ
Sáng tạo – Hiệu quả

NHỮNG HOẠT ĐỘNG VÀ SỰ KIỆN TIÊU BIỂU



1

CUNG CẤP ĐỦ ĐIỆN CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Các năm 2012 - 2013, EVN đã cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội đất nước và đời sống của nhân dân, góp phần vào kết quả tăng trưởng kinh tế của cả nước năm 2012 đạt 5,03%, năm 2013 đạt 5,42%.

Tới cuối năm 2013, có 20,899 triệu khách hàng ký hợp đồng mua điện với các điện lực, tăng thêm 1,053 triệu khách hàng so với năm trước. Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2013 là 115,282 tỷ kWh, cao nhất từ trước tới nay.

2

THỰC HIỆN KHỐI LƯỢNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN LỚN NHẤT TỪ TRƯỚC ĐẾN NAY

Năm 2012, tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng đạt 71.444 tỷ đồng, tăng 20,63% so với năm 2011 và bằng 7,22% tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện trong năm.

Năm 2013, lần đầu tiên giá trị đầu tư đạt 104.791 tỷ đồng, tăng 46,68% so với năm 2012, chiếm 9,6% tổng mức đầu tư xây dựng toàn xã hội trong năm.



3

KHÁNH THÀNH NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN SƠN LA

Công trình thủy điện lớn nhất Đông Nam Á đã được EVN khánh thành ngày 23/12/2012 và hiện đang vận hành hiệu quả, gồm 6 tổ máy với tổng công suất 2.400 MW, sản lượng điện trung bình năm 10,2 tỷ kWh.

Chủ đầu tư EVN và đơn vị cung cấp thiết bị cơ điện cho công trình là Tập đoàn Alstom đã được trao 3 giải thưởng (Giải Vàng cho danh hiệu "Nhà máy điện được triển khai nhanh của năm", giải "Dự án Thủy điện của năm", giải "Công ty điện của năm") tại Lễ Trao giải thưởng Năng lượng Châu Á 2013 do Tạp chí Năng lượng Châu Á tổ chức tại Bangkok, Thái Lan.



4 ĐIỆN KHÍ HÓA NÔNG THÔN VÀ ĐƯA ĐIỆN LƯỚI QUỐC GIA BẰNG CÁP NGẦM RA CÁC HUYỆN ĐẢO

Đến hết năm 2013, toàn quốc đã có 100% huyện có điện lưới và điện tại chỗ; 99,08% số xã, 97,62% số hộ dân nông thôn đã có điện lưới quốc gia.

Riêng năm 2013, EVN tiếp nhận lưới điện hạ áp tại 387 xã và bán điện trực tiếp đến 400.792 hộ nông thôn, nâng số lượng khách hàng nông thôn mua điện trực tiếp từ EVN lên 13,40/16,225 triệu hộ.

Đặc biệt, các dự án đưa điện lưới quốc gia bằng cáp ngầm ra huyện đảo Cô Tô (tỉnh Quảng Ninh), Phú Quốc (tỉnh Kiên Giang) do EVN thực hiện đã góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo, và bảo đảm an ninh quốc phòng.



5 TRIỂN KHAI LỘ TRÌNH TÁI CƠ CẤU THEO CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ

Năm 2012, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt và ban hành 2 đề án lớn có ý nghĩa quan trọng trong định hướng tái cơ cấu và phát triển bền vững của EVN. Đó là:

- (1) Quyết định số 854/QĐ-TTg ngày 10/7/2012 phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm 2011–2015 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- (2) Quyết định số 1782/QĐ-TTg ngày 23/11/2012 phê duyệt “Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) giai đoạn 2012 – 2015”.

• Thành lập 3 Tổng công ty phát điện (EVN GENCO)

EVN GENCO 1, 2, 3 được thành lập ngày 1/6/2012 và hoạt động từ ngày 1/1/2013, hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, trong đó công ty mẹ là công ty TNHH MTV do EVN sở hữu 100% vốn điều lệ, đã nhận bàn giao quyền điều hành, vốn, tài sản và làm chủ đầu tư các dự án nguồn điện.

Kết thúc năm 2013, Tập đoàn cũng đã tích cực tìm kiếm các đối tác để chuyển nhượng vốn góp và đã hoàn thành thoái vốn một phần tại Công ty CP Bảo hiểm Toàn cầu và Ngân hàng TMCP An Bình với tổng vốn thu về là 288 tỷ đồng, hoàn thành thoái toàn bộ vốn tại Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Điện lực Việt Nam, thu về 5 tỷ đồng.

6 ĐỔI MỚI CÔNG TÁC DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG



Năm 2013, EVN chọn chủ đề là “Năm kinh doanh và dịch vụ khách hàng”, thông qua việc triển khai song song hai nhiệm vụ lớn, đó là: **(1)** hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh và dịch vụ khách hàng theo 4 nhóm chỉ tiêu (kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng dịch vụ khách hàng) và **(2)** thực hiện củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của các công ty điện lực/điện lực cấp quận, huyện.

Cũng trong năm 2013, lần đầu tiên, EVN và các tổng công ty điện lực đã thuê tư vấn độc lập thực hiện điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.



7 THỊ TRƯỜNG PHÁT ĐIỆN CẠNH TRANH VẬN HÀNH ỔN ĐỊNH

Từ ngày 1/7/2012, thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam (gọi tắt là VCGM) chính thức hoạt động. Đến hết năm 2013, có 48 nhà máy điện do 35 đơn vị đại diện trực tiếp chào giá trên VCGM với tổng công suất đặt là 11.929 MW, chiếm 39,2% tổng công suất đặt toàn hệ thống; 49 nhà máy điện (không kể các nhà máy thủy điện nhỏ) không trực tiếp chào giá trên trung tâm điện do Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia huy động có tổng công suất đặt gần 18.502,5 MW, chiếm 60,8% tổng công suất đặt toàn hệ thống.

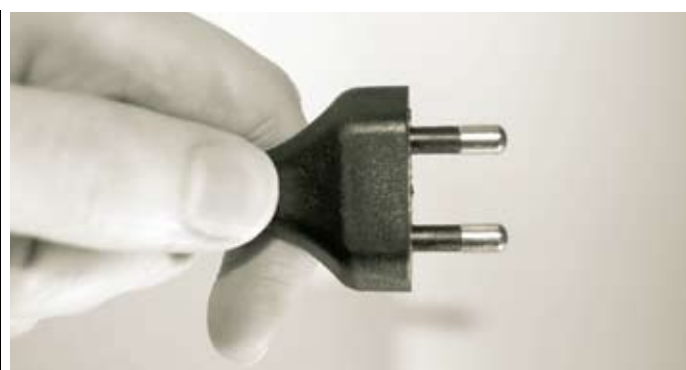
Thực hiện VCGM, các đơn vị đã tối ưu hóa được lợi nhuận thông qua các chiến lược chào giá hợp lý trên thị trường, góp phần tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.



8 TIẾT KIỆM HƠN 4,4 TỶ KWH

Năm 2012, sản lượng điện tiết kiệm trong cả nước đạt 1,67 tỷ kWh, bằng 1,6% tổng điện năng thương phẩm. Năm 2013, sản lượng điện tiết kiệm toàn Tập đoàn đạt 2,79 tỷ kWh, bằng 2,5% điện thương phẩm, đạt 141% kế hoạch.

Việc triển khai chương trình tiết kiệm điện đã giúp ngành Điện giảm áp lực về vốn và tiến độ đầu tư cho các công trình nguồn và lưới điện, giảm quá tải, sự cố, hư hỏng thiết bị điện trong quá trình vận hành. Đồng thời, qua đó nâng cao ý thức của cộng đồng và doanh nghiệp trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.



9 TÍCH CỰC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH AN SINH XÃ HỘI

EVN tiếp tục thực hiện chương trình giá bán điện của Chính phủ hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp, với giá 993 đồng/kWh, bằng 66,28% giá bán bình quân (1.498 đồng/kWh). Năm 2013, EVN đã thực hiện bán điện cho 1,844 triệu hộ, với tổng sản lượng bán cho hộ nghèo, hộ thu nhập thấp là 830,12 triệu kWh.

Thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo nhất nước thuộc 20 tỉnh, EVN đã tham gia hỗ trợ đầu tư 347 tỷ đồng đưa điện tới các hộ của 3 huyện nghèo: Phong Thổ, Than Uyên và Tân Uyên thuộc tỉnh Lai Châu, nâng tỷ lệ hộ có điện tại đây từ 40% lên gần 80%.

Năm 2012 - 2013, EVN đã trao tặng 104 suất học bổng (10 triệu đồng/suất) cho 104 em học sinh nghèo vượt khó trên mọi miền đất nước thông qua chương trình truyền hình thực tế "Ước mơ Việt Nam" do EVN phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức.

Hiện EVN đang phụng dưỡng suốt đời gần 300 bà mẹ Việt Nam Anh hùng.



CON SỐ NỔI BẬT NĂM 2012 – 2013

115,282 tỷ kWh

Là tổng sản lượng điện thương phẩm trong năm 2013, cao nhất từ trước tới nay. 5 tổng công ty phân phối đi đầu gánh vác trách nhiệm kinh doanh đã nỗ lực hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch về cung cấp điện và kinh doanh điện năng.



Trên 104.000 tỷ đồng

Vượt qua bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, EVN đã thành công trong việc thu xếp vốn, hoàn thành nhiều dự án nguồn và lưới điện đặc biệt quan trọng, tăng cường năng lực cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia, đảm bảo cấp điện cho miền Nam, thủ đô Hà Nội và các vùng kinh tế trọng điểm. Lần đầu tiên, tổng giá trị đầu tư xây dựng đã vượt qua con số 100.000 tỷ đồng vào năm 2013.

2.873 MW

Là tổng công suất của 13 tổ máy EVN đưa vào vận hành mới trong 2 năm. Năm 2013, công suất đặt của các nhà máy điện do EVN sở hữu và góp cổ phần là 18.569 MW, chiếm trên 60% tổng công suất đặt toàn hệ thống.



Trên 4,4 tỷ kWh

Là sản lượng điện tiết kiệm được trên cả nước trong 2 năm 2012 - 2013. Các công ty điện lực đã phối hợp với các tổ chức, đoàn thể như tổ dân phố/ thôn ấp, Hội LHPN, Đoàn thanh niên, Mặt trận Tổ quốc... phát động nhiều phong trào tiết kiệm điện thiết thực trong cộng đồng, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực đối với khách hàng sử dụng điện.



350 ngày đêm

Là thời gian thi công “thần tốc” Dự án đưa điện lưới quốc gia ra huyện đảo Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh (khởi công ngày 04/11/2012 và khánh thành ngày 16/10/2013).

Đây là dự án đầu tiên trong cả nước thi công cáp ngầm 22 kV (dài 23,166km) dưới đáy biển với công nghệ hiện đại và rải dây điện 110 kV (dài 10,2 km) trên không bằng khinh khí cầu. Dự án cấp điện cho khoảng 1.600 hộ dân.



58 km

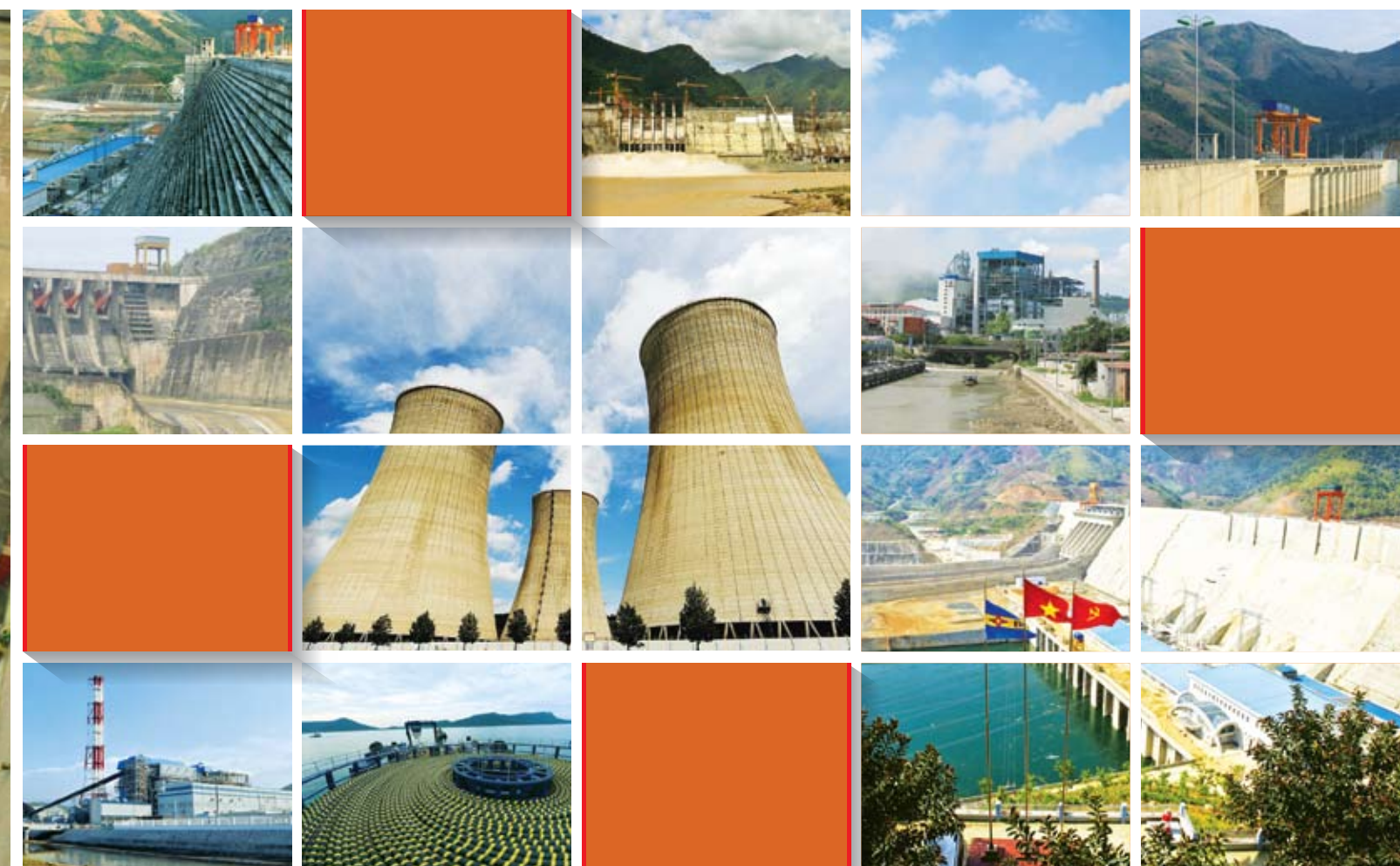
Là chiều dài của tuyến cáp ngầm 110 kV xuyên biển Hà Tiên – Phú Quốc (Kiên Giang) – tuyến cáp ngầm xuyên biển dài nhất Đông Nam Á, với tổng mức đầu tư 2.336 tỷ đồng.

Đây là dự án nhóm A có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, lần đầu tiên được triển khai tại Việt Nam, đã khánh thành ngày 6/2/2014.



52,5 tỷ đồng

Là số tiền CBCNV EVN đóng góp để thực hiện an sinh xã hội trong năm 2013. EVN đã trợ cấp cho các CBCNV và người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị thiên tai bão lụt, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, ủng hộ các hoạt động về biển đảo, ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện tại Trung ương và địa phương.



NGUỒN ĐIỆN

Tính đến hết năm 2013, tổng công suất đặt nguồn điện toàn hệ thống là 30.597 MW, với đa dạng các nguồn điện như thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện dầu, tuabin khí, điện gió...

Việc thành lập 3 tổng công ty phát điện nhằm từng bước thực hiện tái cơ cấu ngành Điện và thiết lập thị trường điện theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Hiện các tổng công ty phát điện đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, hoàn thành kế hoạch sản xuất điện; sản xuất kinh doanh có lợi nhuận, thực hiện được giá trị khối lượng và vốn đầu tư xây dựng lớn trong điều kiện khó khăn về vốn.

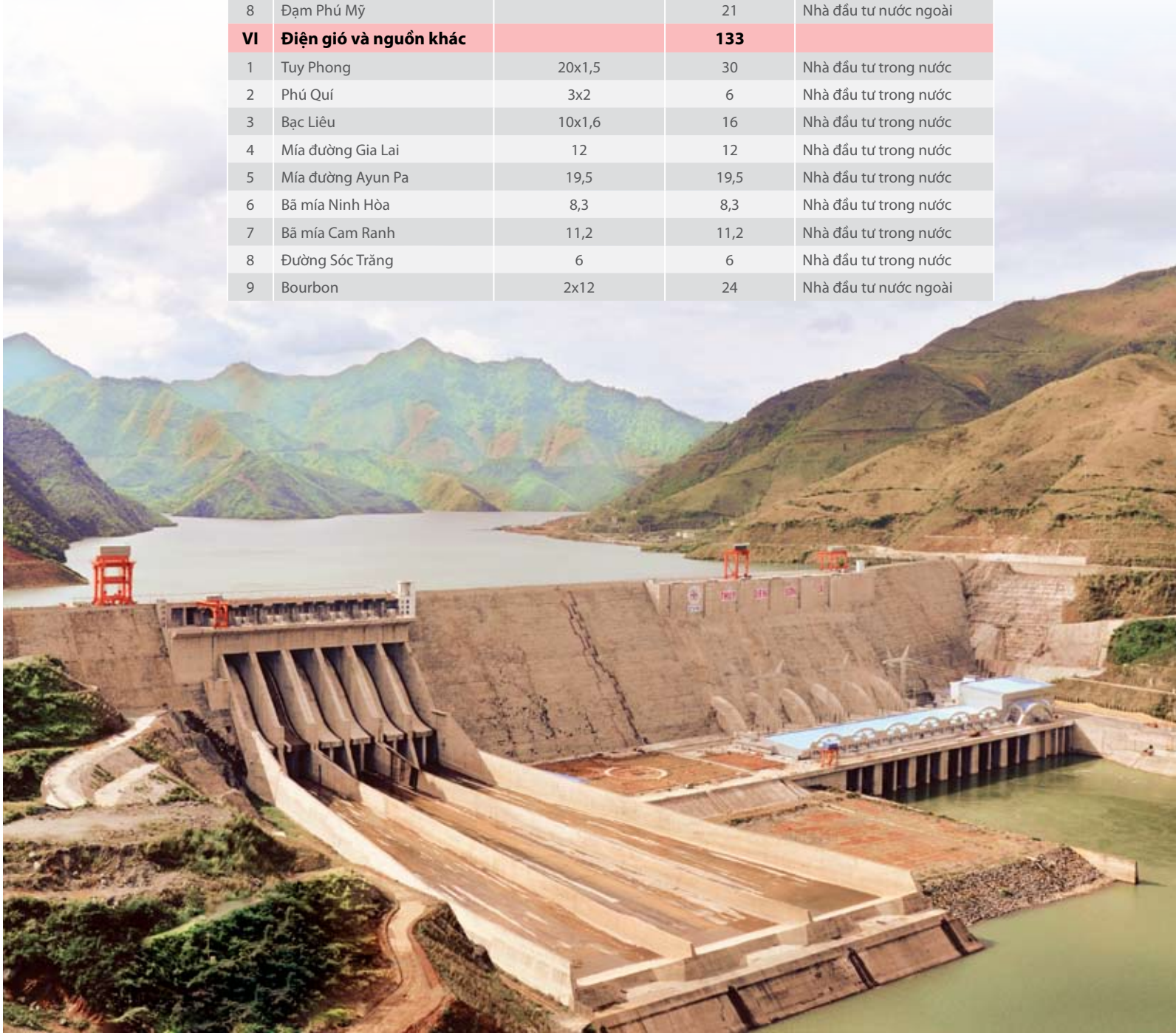
Có thể nói, EVN đang đi đầu trong công tác xây dựng cơ sở hạ tầng về nguồn điện để phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

TT	Nhà máy	Tổ máy	Công suất đặt (MW)	Chủ sở hữu
A	Tổng công suất đặt HTĐ		30.597	
I	EVN quản lý trực tiếp		6.502	
	Thủy điện		6.502	
1	Hoà Bình	8x240	1.920	EVN
2	Sơn La	6x400	2.400	EVN
3	Tuyên Quang	3x114	342	EVN
4	Ialy	4x180	720	EVN
5	Sê San 3	2x130	260	EVN
6	Pleikrông	2x50	100	EVN
7	Sê San 4	3x120	360	EVN
8	Trị An	4x100	400	EVN
II	EVNGENCO 1		4.505	
a	Thủy điện		1.965	
1	Bản Vẽ	2x160	320	EVNGENCO1
2	Sông Tranh 2	2x95	190	EVNGENCO1
3	Đại Ninh	2x150	300	EVNGENCO1
4	Đồng Nai 3	2x90	180	EVNGENCO1
5	Đồng Nai 4	2x170	340	EVNGENCO1
6	Đa Nhim	4x40	160	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO1
7	Hàm Thuận	2x150	300	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO1
8	Đa Mi	2x87,5	175	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO1
b	Nhiệt điện than		2.540	
1	Uông Bí	2x55	110	EVNGENCO1
2	Uông Bí MR	300	300	EVNGENCO1
3	Uông Bí MR2	330	330	EVNGENCO1
4	Quảng Ninh 1	2x300	600	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO1
5	Quảng Ninh 2	2x300	600	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO1
6	Nghi Sơn 1	2x300	600	EVNGENCO1
III	EVNGENCO 2		3.549	
a	Thủy điện		817	
1	Quảng Trị	2x32	64	EVNGENCO2
2	Sông Ba Hạ	2x110	220	EVNGENCO2
3	An Khê - Kanak	2x80+2x6,5	173	EVNGENCO2
4	A Vương	2x105	210	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO2
5	Thác Mơ	2x75	150	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO2
b	Nhiệt điện than		1.940	
1	Phả Lại 1	4x110	440	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO2

TT	Nhà máy	Tổ máy	Công suất đặt (MW)	Chủ sở hữu
2	Phả Lại 2	2x300	600	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO2
3	Hải Phòng 1	2x300	600	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO2
4	Hải Phòng 2	1x300	300	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO2
c	Nhiệt điện dầu FO		528	
1	Thủ Đức	2x66+1x33	165	EVNGENCO2
2	Cần Thơ	1x33	33	EVNGENCO2
3	Ô Môn 1.1	1x330	330	EVNGENCO2
d	Tua bin khí dầu DO		264	
1	Thủ Đức	23,5+15+2x37,5	114	EVNGENCO2
2	Cần Thơ	4x37,5	150	EVNGENCO2
IV	EVNGENCO 3		4.013	
a	Thủy điện		1.062	
1	Bản Chát	2x110	220	EVNGENCO3
2	Buôn Kuốp	2x140	280	EVNGENCO3
3	Buôn Tua Srah	2x43	86	EVNGENCO3
4	Srêpok 3	2x110	220	EVNGENCO3
5	Thác Bà	3x40	120	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO3
6	Vĩnh Sơn	2x33	66	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO3
7	Sông Hình	2x35	70	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO3
b	Nhiệt điện than		100	
1	Ninh Bình	4x25	100	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO3
c	Tua bin khí		2.851	
1	Phú Mỹ 2.1	2x144+164 +2x138+168	896	EVNGENCO3
2	Phú Mỹ 1	3x239+391	1.108	EVNGENCO3
3	Phú Mỹ 4	2x145+168	458	EVNGENCO3
4	Bà Rịa	2x23,4+6x37,5+58+59	389	Cổ phần có phần vốn của EVNGENCO3
B	NGOÀI EVN		12.028	
I	Thủy điện (>=30MW)		2.990	
1	Cửa Đạt	2x48,5	97	Nhà đầu tư trong nước
2	Nậm Chiến 2	2x16	32	Nhà đầu tư trong nước
3	Thái An	2x41	82	Nhà đầu tư trong nước
4	Sử Pán	3x11,5	34,5	Nhà đầu tư trong nước
5	Hương Sơn	2x16,5	33	Nhà đầu tư trong nước
6	A Lưới	2x85	170	Nhà đầu tư trong nước
7	Bắc Hà	2x45	90	Nhà đầu tư trong nước
8	Nho Quế 3	2x55	110	Nhà đầu tư trong nước
9	Bá Thước	40+80	80	Nhà đầu tư trong nước
10	Mường Hum	32	32	Nhà đầu tư trong nước
11	Chiêm Hóa	3x16	48	Nhà đầu tư trong nước

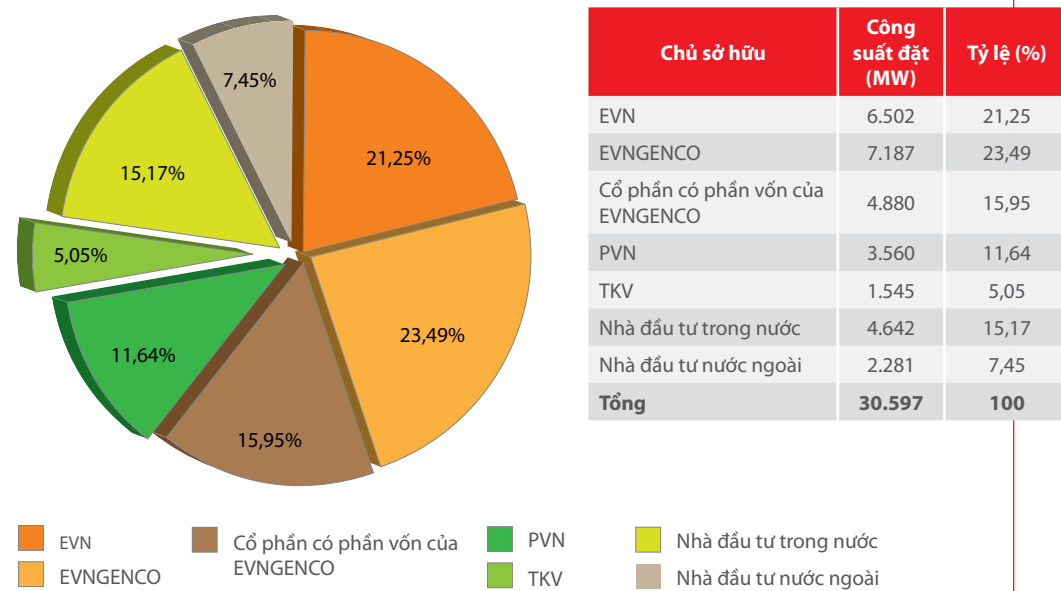
TT	Nhà máy	Tổ máy	Công suất đặt (MW)	Chủ sở hữu
12	Tà Cọ (Nậm Công 2)	30	30	Nhà đầu tư trong nước
13	Nậm Phàng	2x18	36	Nhà đầu tư trong nước
14	Nậm Chiến 1	2x100	200	Nhà đầu tư trong nước
15	Khe Bố	2x50	100	Nhà đầu tư trong nước
16	Hòa Na	2x90	180	PVN
17	Tà Thàng	2x30	60	Nhà đầu tư trong nước
18	Văn Chấn	3x19	57	Nhà đầu tư trong nước
19	Sesan 3A	2x54	108	Nhà đầu tư trong nước
20	Sông Cồn 2	3x20+3	63	Nhà đầu tư trong nước
21	Srêpok 4	2x40	80	Nhà đầu tư trong nước
22	Krông H'năng	2x32	64	Nhà đầu tư trong nước
23	Hương Điện	3x27	81	Nhà đầu tư trong nước
24	Bắc Bình	2x16,5	33	Nhà đầu tư trong nước
25	Bình Điện	2x22	44	Nhà đầu tư trong nước
26	Za Hưng	2x15	30	Nhà đầu tư trong nước
27	Đăk Psi 4	3x10	30	Nhà đầu tư trong nước
28	Sê San 4A	3x21	63	Nhà đầu tư trong nước
29	Đăk R'tih	2x41+2x31	144	Nhà đầu tư trong nước
30	Đăk Mi 4	2x74+2x21	190	Nhà đầu tư trong nước
31	Sông Bung 5	2x28,5	57	Nhà đầu tư trong nước
32	Sông Bung 4A	2x24,5	49	Nhà đầu tư trong nước
33	Srêpok 4A	1x32	32	Nhà đầu tư trong nước
34	Cần Đơn	2x38,8	78	Nhà đầu tư trong nước
35	Srokphumieng	2x25,5	51	Nhà đầu tư trong nước
36	Đa Dâng	2x17	34	Nhà đầu tư trong nước
37	Đam Bri	1x37,5	37,5	Nhà đầu tư trong nước
38	Xekaman 3 (Lào)	2x125	250	Nhà đầu tư trong nước
II	Các NMTĐ nhỏ (<30MW)		1.589	
1	Các TĐN miền Bắc		820	Nhà đầu tư trong nước
2	Các TĐN miền Trung		657	Nhà đầu tư trong nước
3	Các TĐN miền Nam		112	Nhà đầu tư trong nước
III	Nhiệt điện than		2.478	
1	Na Dương	2x55	110	TKV
2	Cao Ngạn	2x57,5	115	TKV
3	Sơn Động	2x110	220	TKV
4	Cấm Phả I	1x330	330	TKV
5	Cấm Phả II	1x330	330	TKV
6	Mạo Khê	2x220	440	TKV
7	Vũng Áng 1	1x623	623	PVN
8	Formosa	2x155	310	Nhà đầu tư nước ngoài
IV	Nhiệt điện dầu		522	
1	Amata	2x6,5	13	Nhà đầu tư nước ngoài
2	Hiệp Phước	3x125	375	Nhà đầu tư nước ngoài
3	Lọc dầu Dung Quất	104	104	Nhà đầu tư trong nước
4	NM Bauxit Nhôm	30	30	Nhà đầu tư trong nước

TT	Nhà máy	Tổ máy	Công suất đặt (MW)	Chủ sở hữu
V	Tua bin khí, nhiệt điện khí		4.316	
1	Phú Mỹ 3		733	Nhà đầu tư nước ngoài
2	Phú Mỹ 2.2		733	Nhà đầu tư nước ngoài
3	Cà Mau 1		771	PVN
4	Cà Mau 2		771	PVN
5	Nhơn Trạch 1		465	PVN
6	Nhơn Trạch 2		750	PVN
7	Vedan		72	Nhà đầu tư nước ngoài
8	Đạm Phú Mỹ		21	Nhà đầu tư nước ngoài
VI	Điện gió và nguồn khác		133	
1	Tuy Phong	20x1,5	30	Nhà đầu tư trong nước
2	Phú Quý	3x2	6	Nhà đầu tư trong nước
3	Bạc Liêu	10x1,6	16	Nhà đầu tư trong nước
4	Mía đường Gia Lai	12	12	Nhà đầu tư trong nước
5	Mía đường Ayun Pa	19,5	19,5	Nhà đầu tư trong nước
6	Bã mía Ninh Hòa	8,3	8,3	Nhà đầu tư trong nước
7	Bã mía Cam Ranh	11,2	11,2	Nhà đầu tư trong nước
8	Đường Sóc Trăng	6	6	Nhà đầu tư trong nước
9	Bourbon	2x12	24	Nhà đầu tư nước ngoài

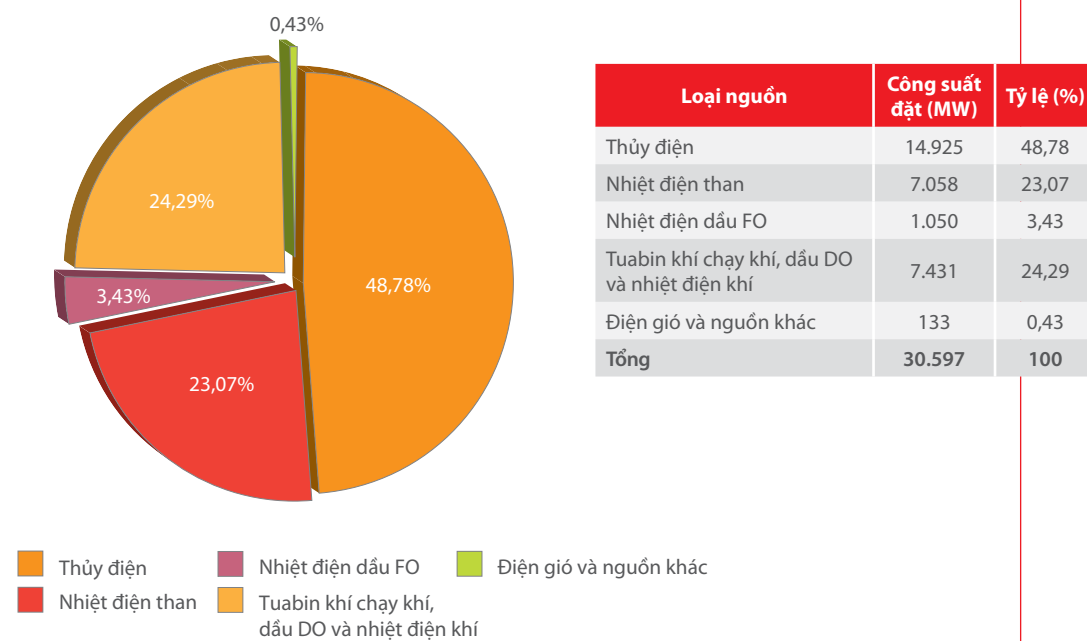


CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN THEO CHỦ SỞ HỮU NĂM 2013

Tổng công suất đặt: **30.597 MW**



CƠ CẤU NGUỒN ĐIỆN THEO CÔNG SUẤT ĐẶT NĂM 2013 (MW)



CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 1

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

- Công ty Thủy điện Đại Ninh
- Công ty Thủy điện Bản Vẽ
- Công ty Thủy điện Sông Tranh
- Công ty Thủy điện Đồng Nai
- Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 2
- Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 3
- Ban Quản lý Dự án Thủy điện 2
- Ban Quản lý Dự án Thủy điện 3
- Ban Quản lý Dự án Thủy điện 6

Công ty con do Công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

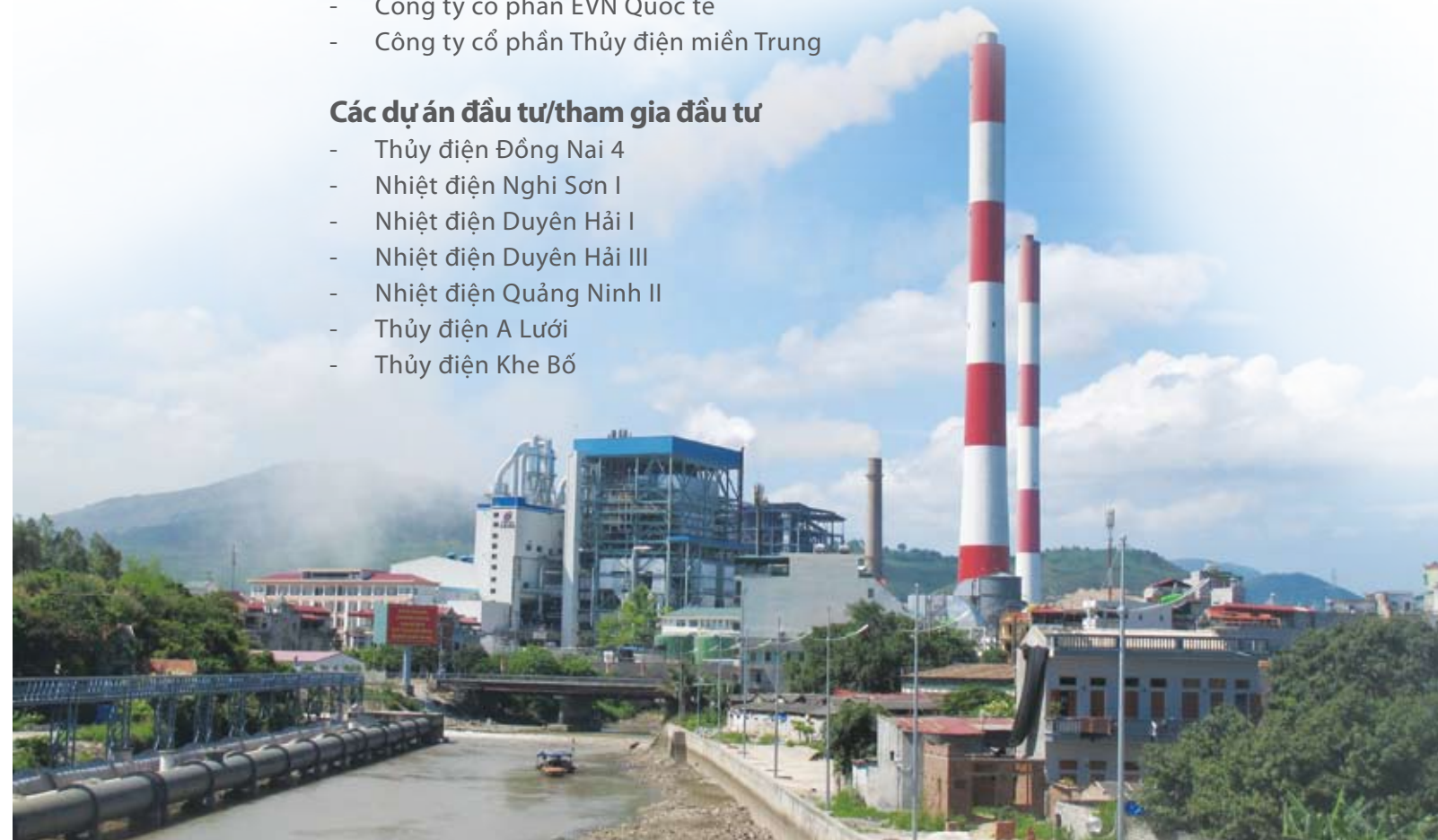
- Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi

Các Công ty liên kết

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh
- Công ty cổ phần Phát triển Điện lực
- Công ty cổ phần EVN Quốc tế
- Công ty cổ phần Thủy điện miền Trung

Các dự án đầu tư/tham gia đầu tư

- Thủy điện Đồng Nai 4
- Nhiệt điện Nghi Sơn I
- Nhiệt điện Duyên Hải I
- Nhiệt điện Duyên Hải III
- Nhiệt điện Quảng Ninh II
- Thủy điện A Lưới
- Thủy điện Khe Bô



CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 2

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

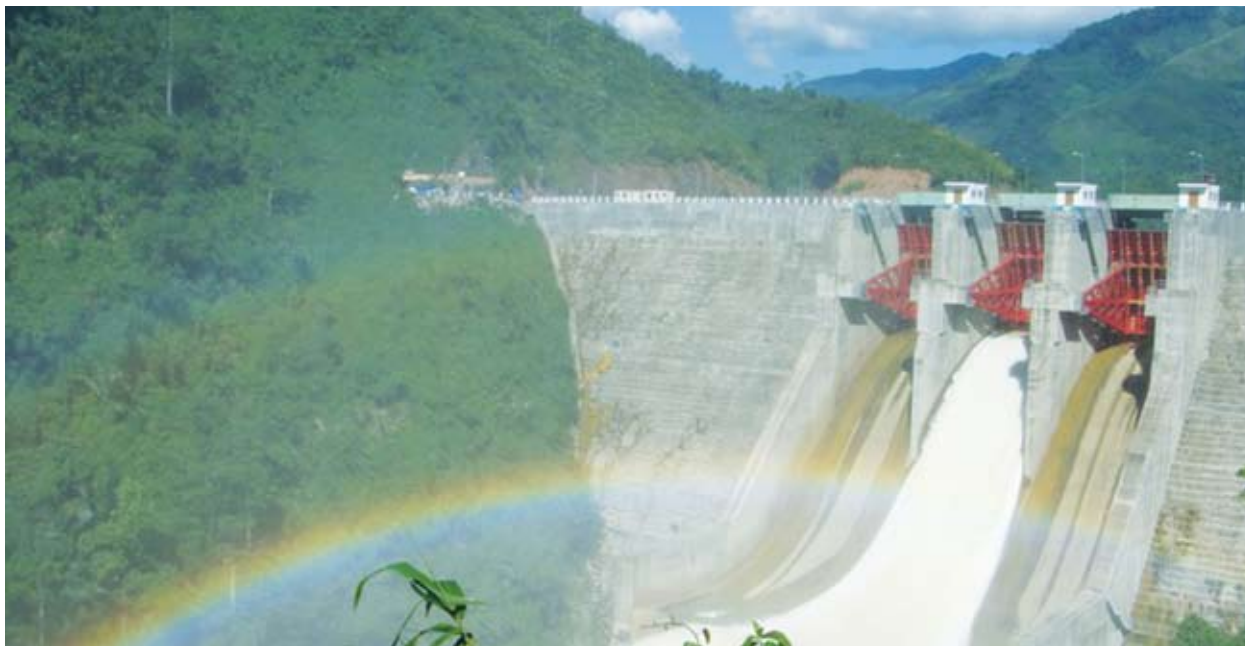
- Công ty Thủy điện Quảng Trị
- Công ty Thủy điện An Khê – KaNak
- Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2
- Ban Quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 4
- Ban Quản lý Dự án Thủy điện 7
- Ban Quản lý Dự án Trung tâm Điện lực Ô Môn

Các công ty con

- Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức
- Công ty TNHH MTV Thủy điện Trung Sơn
- Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại
- Công ty cổ phần Thủy điện Thác Mơ
- Công ty cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng
- Công ty cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ
- Công ty cổ phần Thủy điện A Vương

Các dự án đầu tư/tham gia đầu tư

- Nhiệt điện Hải Phòng 2
- Thủy điện Sông Bung 2
- Thủy điện Trung Sơn
- Thủy điện Sông Bung 4
- Nhiệt điện Ô Môn 1 tổ máy 2, Ô Môn 3,4
- Thủy điện Thác Mơ mở rộng



CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

- Công ty Thủy điện Buôn Kuốp
- Công ty Thủy điện Huội Quảng – Bản Chát
- Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân
- Ban Quản lý Dự án Thủy điện 1
- Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân
- Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện 1
- Ban Quản lý Dự án Nhiệt điện Thái Bình

Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

- Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa
- Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình

Các công ty liên kết do công ty mẹ nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ

- Công ty cổ phần Thủy điện Thác Bà
- Công ty cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh
- Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Sê San 3A
- Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Công ty cổ phần Điện Việt – Lào
- Công ty TNHH Dịch vụ năng lượng ALSTOM PMTP

Các dự án đầu tư/tham gia đầu tư

- Thủy điện Huội Quảng
- Nhiệt điện Vĩnh Tân 4
- Nhiệt điện Mông Dương 1
- Nhiệt điện Thái Bình
- Nhiệt điện Vĩnh Tân II
- Thủy điện Thượng Kon Tum
- Thủy điện Sêkaman 3
- Thủy điện Sêkaman 1





LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI VÀ PHÂN PHỐI

Năm 2013, hệ thống lưới điện truyền tải 220/500 kV đã phát triển đến 61/63 tỉnh, thành phố, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước và đời sống nhân dân. Khối lượng trạm biến áp 500 kV là 20 trạm, trạm biến áp 220 kV là 75 trạm với tổng dung lượng máy biến áp 500 kV và 220 kV là 46.576 MVA và 17.366 km đường dây 220 - 500 kV. Sản lượng điện truyền tải năm 2013 đạt 111,86 tỷ kWh, tăng 8% so với năm 2012, góp phần vào những thành công chung của EVN.

Hiện cả nước đã có 57 tỉnh, thành phố có trạm biến áp 500 kV và 220 kV. Các công nghệ đường dây nhiều mạch, nhiều cấp điện áp, cáp ngầm cao áp 220 kV, trạm GIS 220 kV, tụ bù dọc 500 kV, hệ thống điều khiển tích hợp bằng máy tính và nhiều công nghệ truyền tải điện tiên tiến trên thế giới đã được áp dụng trên lưới điện truyền tải Việt Nam.

KHỐI LƯỢNG LƯỚI ĐIỆN TRUYỀN TẢI VÀ PHÂN PHỐI

1. Khối lượng lưới điện truyền tải (do Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia - EVN NPT quản lý)

	500 kV	220 kV	110 kV
Chiều dài đường dây (km)	5.534	11.832	48
Tổng số máy biến áp (máy)	36	149	61
Dung lượng máy biến áp (MVA)	19.350	27.226	3.133

2. Tổng công ty Điện lực Miền Bắc (EVN NPC)

	110 kV	Từ 35 kV trở xuống
Chiều dài đường dây (km)	6.852	168.055
Tổng số máy biến áp (máy)	302	36.474
Dung lượng MBA (MVA)	10.510	9.218

3. Tổng công ty Điện lực Miền Trung (EVN CPC)

	110 kV	Từ 35 kV trở xuống
Chiều dài đường dây (km)	3.136	52.611
Tổng số máy biến áp (máy)	132	20.074
Dung lượng MBA (MVA)	3.766	4.347

4. Tổng công ty Điện lực Miền Nam (EVN SPC)

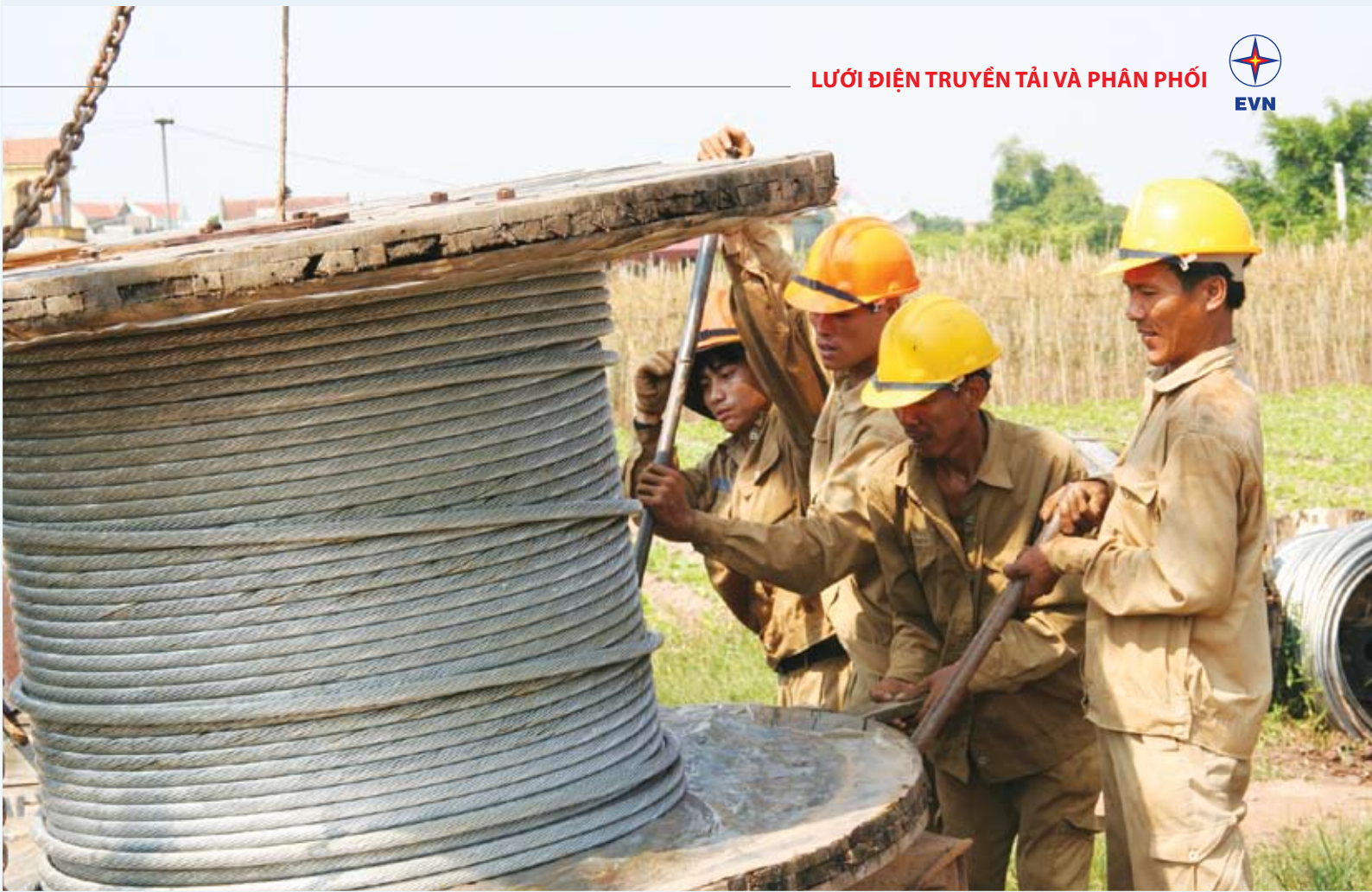
	110 kV	Từ 35 kV trở xuống
Chiều dài đường dây (km)	4.106	134.863
Tổng số máy biến áp (máy)	238	174.171
Dung lượng MBA (MVA)	9.723	21.347

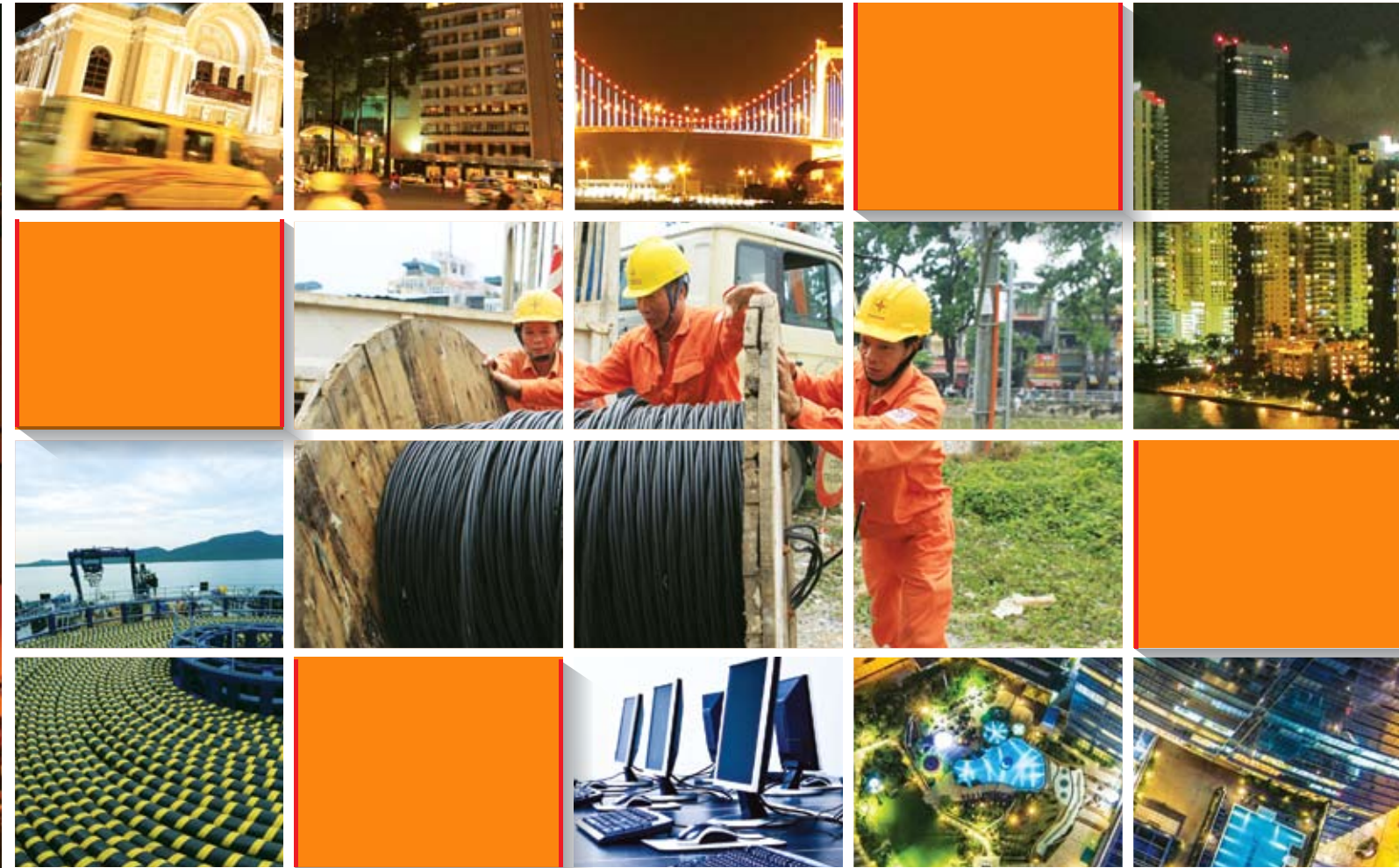
5. Tổng công ty Điện lực TP.Hà Nội (EVN HANOI)

	110 kV	Từ 35 kV trở xuống
Chiều dài đường dây (km)	698	30.995
Tổng số máy biến áp (máy)	66	9.349
Dung lượng MBA (MVA)	3.418	4.398

6. Tổng công ty Điện lực TP.Hồ Chí Minh (EVN HCMC)

	220 kV	110 kV	Từ 35 kV trở xuống
Chiều dài đường dây (km)	7	634	15.793
Tổng số máy biến áp (máy)	5	87	22.259
Dung lượng MBA (MVA)	1.250	4.871	4.206





ĐÁP ỨNG NHU CẦU ĐIỆN NĂNG

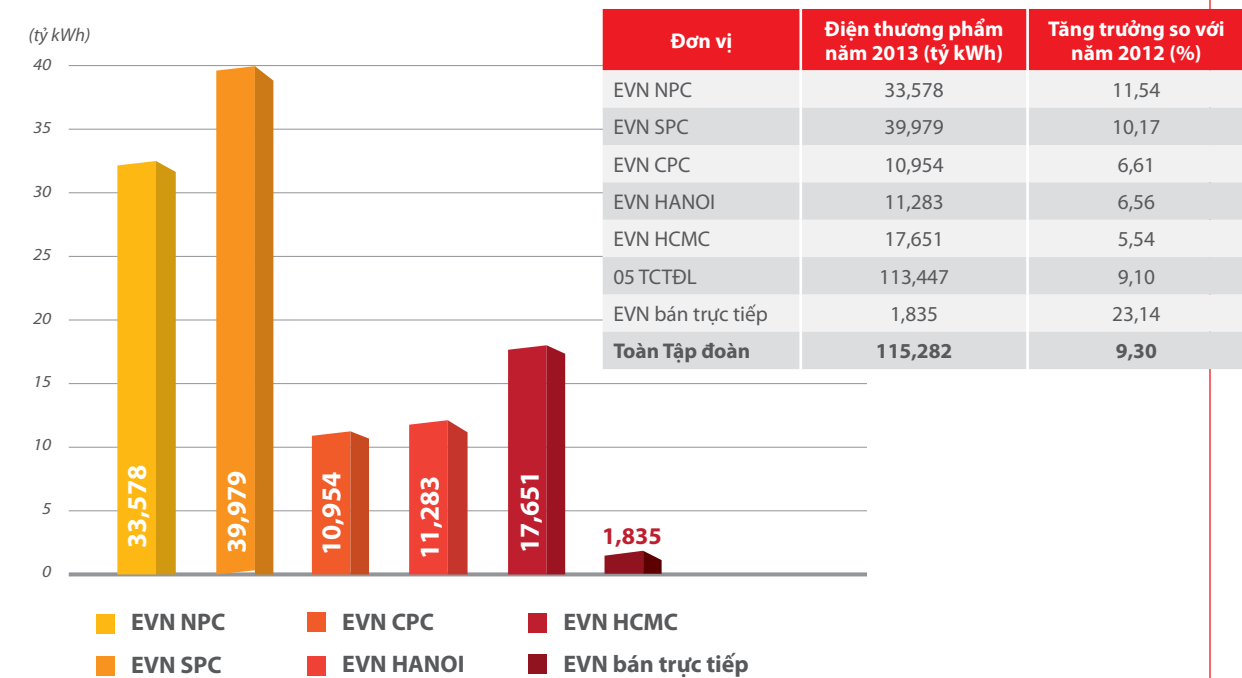
Từ cuối năm 2012 và đầu năm 2013, điều kiện thủy văn không thuận lợi, tình trạng khô hạn kéo dài ở miền Trung và Tây Nguyên, đặc biệt trong các tháng cao điểm mùa nắng nóng. Tuy nhiên, EVN vẫn đảm bảo cung cấp điện cho phát triển kinh tế, xã hội của đất nước và phục vụ đời sống nhân dân, đồng thời còn cấp điện cho nước bạn Lào và Campuchia.

Năm 2013, điện sản xuất và mua đạt 127,73 tỷ kWh, tăng 8,38% so với năm 2012, trong đó điện do EVN sản xuất hoàn thành vượt mức kế hoạch với sản lượng 56,354 tỷ kWh. Điện thương phẩm toàn Tập đoàn đạt 115,282 tỷ kWh, tăng 9,3% so với năm 2012. Đồng thời, EVN luôn tích cực thực hiện các mục tiêu công ích, đến cuối năm 2013, EVN đã đưa điện lưới quốc gia về tới 99,08% số xã, 97,62% số hộ dân nông thôn.

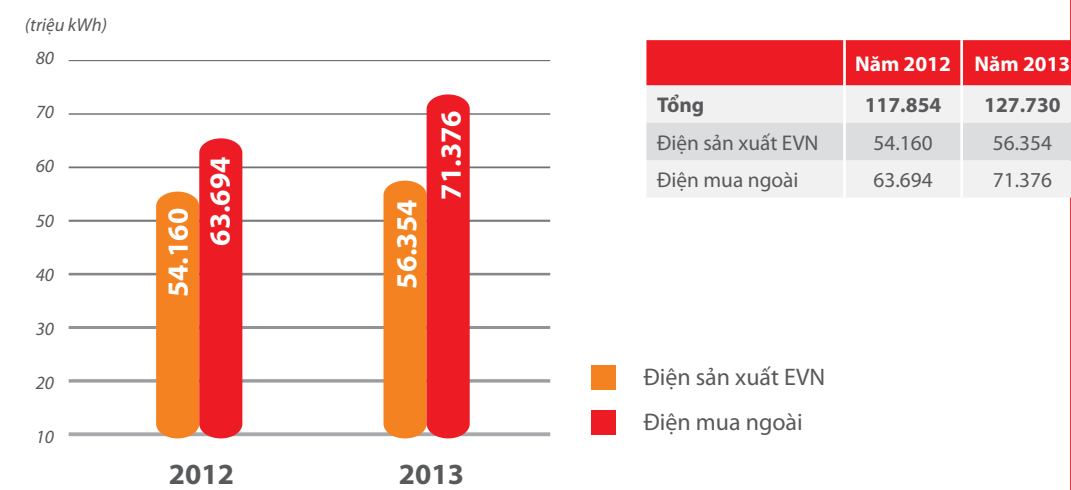
Năm 2013, Tập đoàn Điện lực Việt Nam tiết kiệm được 2,79 tỷ kWh, tương đương 2,5% điện thương phẩm, góp phần giảm tiêu hao điện năng trên một đơn vị GDP (hệ số đàn hồi điện/GDP năm 2013 là 1,69).



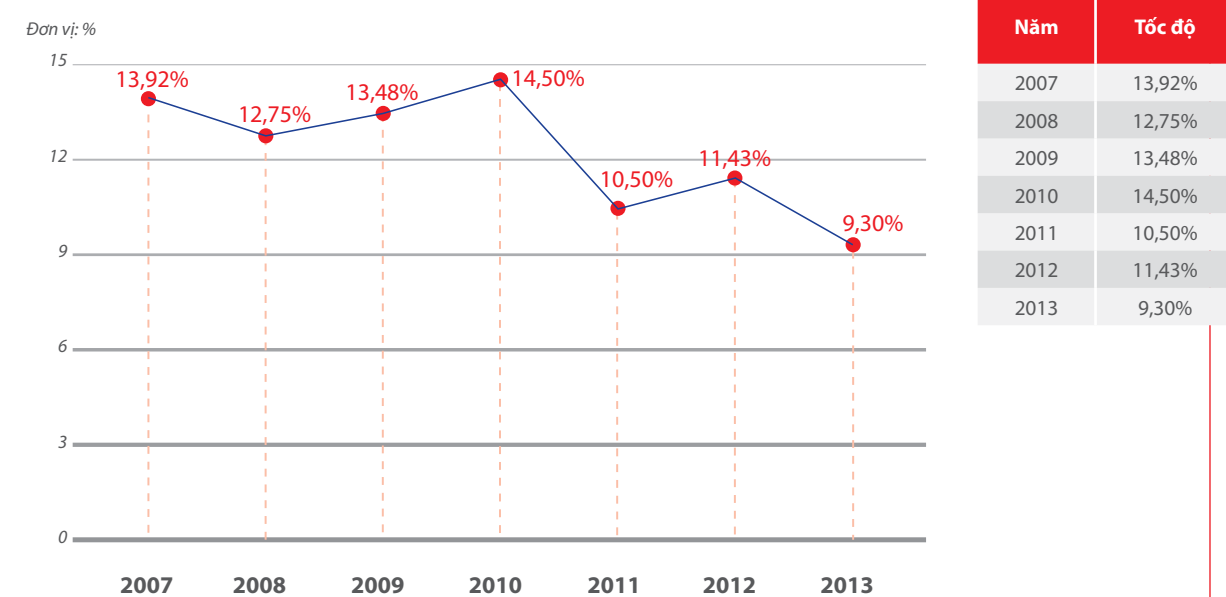
SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM NĂM 2013



ĐIỆN SẢN XUẤT VÀ MUA NGOÀI

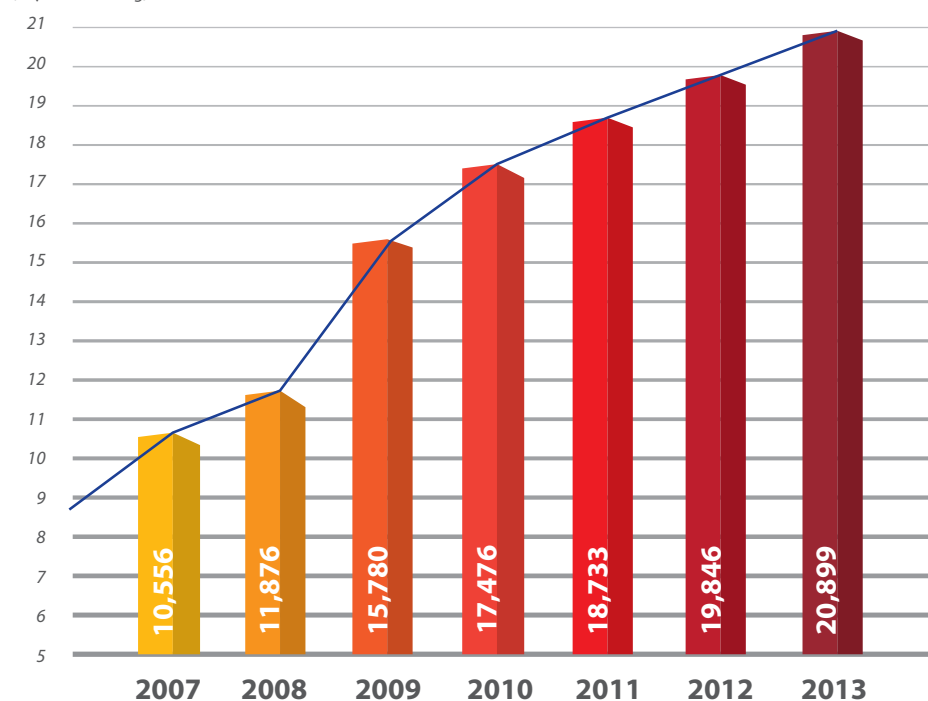


TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG ĐIỆN THƯƠNG PHẨM (2007 – 2013)



TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KHÁCH HÀNG (NĂM 2007 – 2013)

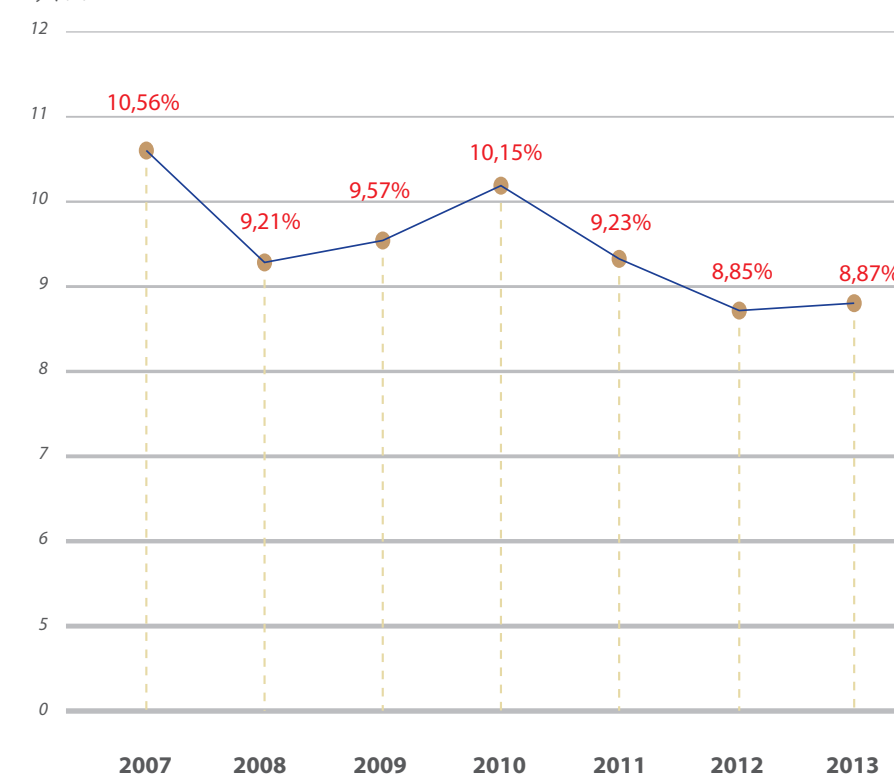
(triệu khách hàng)



Năm	Số khách hàng (triệu khách hàng)	Tốc độ tăng trưởng khách hàng (%)
2007	10,556	
2008	11,876	12,5
2009	15,780	32,9
2010	17,476	10,7
2011	18,733	7,2
2012	19,846	5,9
2013	20,899	5,3

TỶ LỆ TỔN THẤT ĐIỆN NĂNG (2007 – 2013)

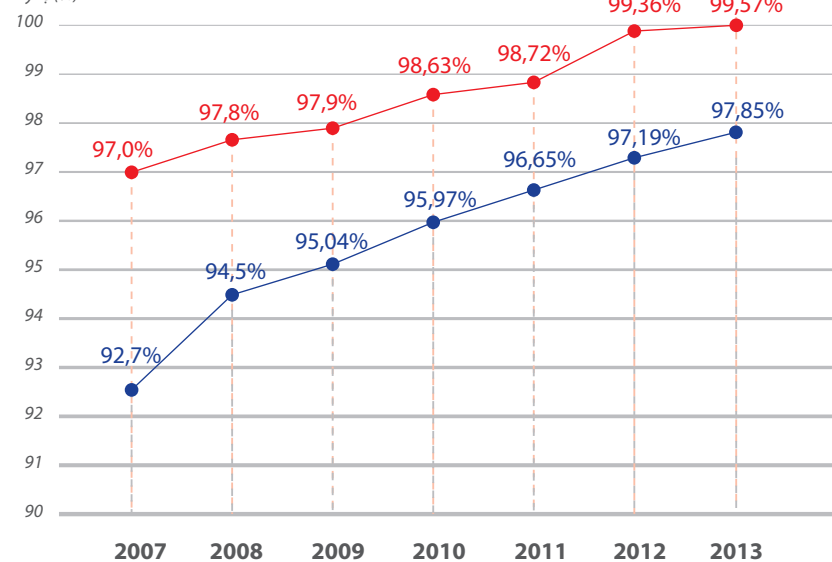
Tỷ lệ (%)



Năm	Tỷ lệ
2007	10,56
2008	9,21
2009	9,57
2010	10,15
2011	9,23
2012	8,85
2013	8,87

TỶ LỆ ĐIỆN KHÍ HÓA NÔNG THÔN (2007 – 2013)

Tỷ lệ (%)



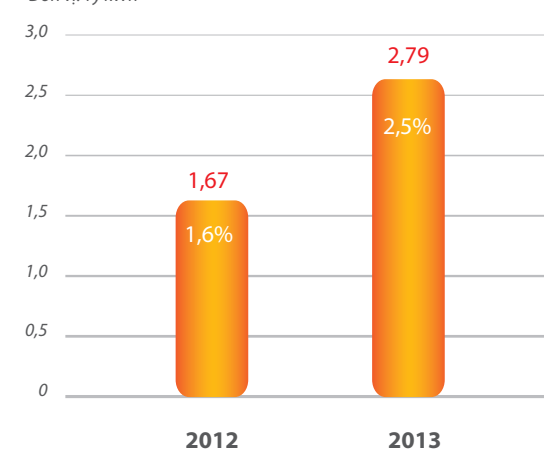
Năm	Xã	Hộ dân nông thôn
2007	97,0%	92,7%
2008	97,8%	94,5%
2009	97,90%	95,04%
2010	98,63%	95,97%
2011	98,72%	96,65%
2012	99,36%	97,19%
2013	99,57%	97,85%

Số xã điện khí hóa

Hộ dân nông thôn điện khí hóa

TIẾT KIỆM ĐIỆN 2012 – 2013

Đơn vị: Tỷ kWh



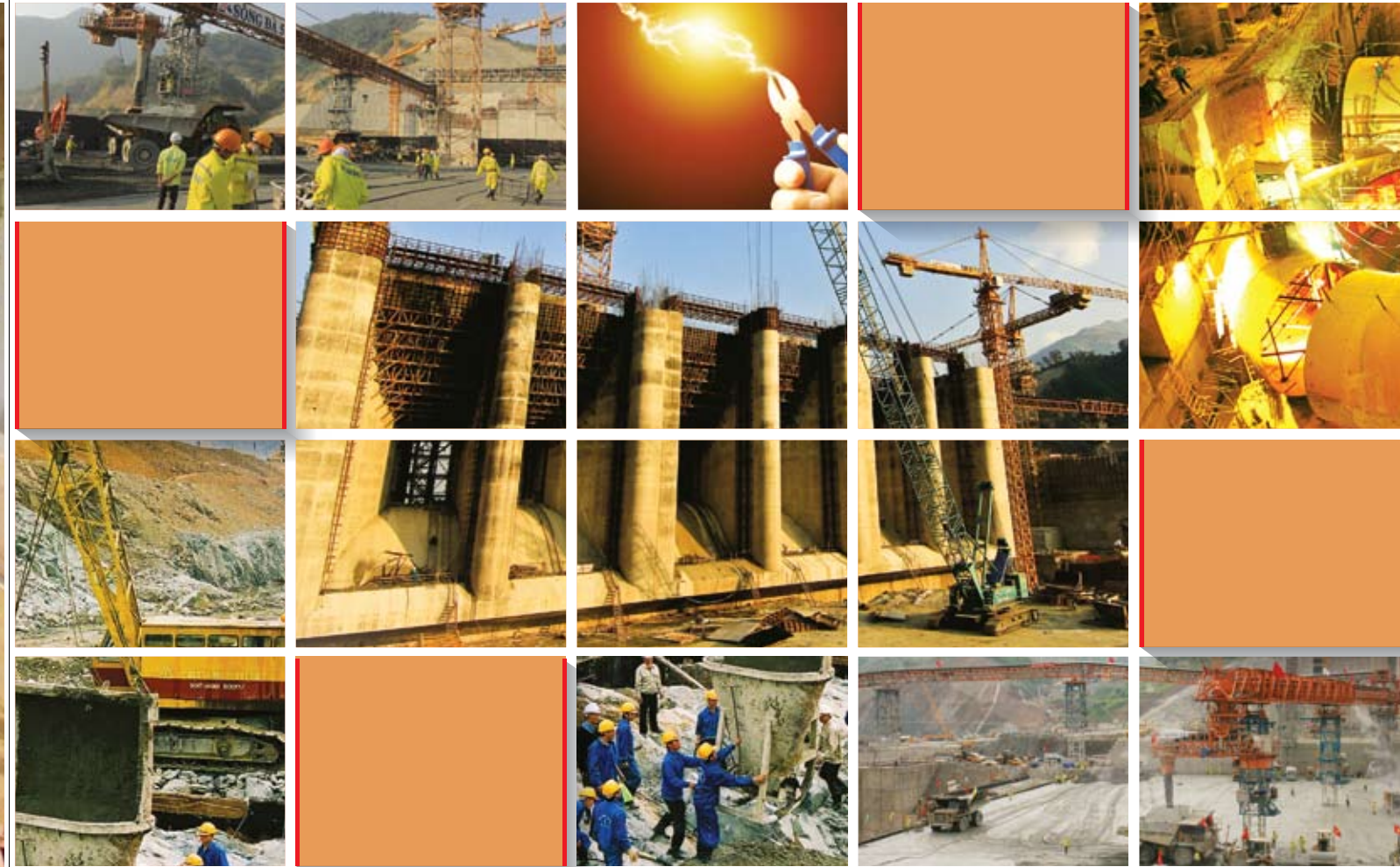
Năm	Sản lượng tiết kiệm (tỷ kWh)	Tỷ lệ % so với điện thương phẩm
2012	1,67	1,6%
2013	2,79	2,5%

Năm 2012: Sản lượng điện tiết kiệm được 1,67 tỷ kWh, bằng 1,6% tổng sản lượng điện thương phẩm.

Năm 2013: Sản lượng điện tiết kiệm được là 2,79 tỷ kWh, bằng 2,5% tổng sản lượng điện thương phẩm.



ĐẦU TƯ – XÂY DỰNG



Năm 2013 được đánh giá là một năm thành công trong công tác đầu tư xây dựng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Mặc dù nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, chưa vượt qua được suy thoái, Tập đoàn Điện lực Việt Nam vẫn hoàn thành khối lượng đầu tư xây dựng các công trình nguồn và lưới điện lớn hơn nhiều so với năm 2012.

Các dự án, công trình trọng điểm, cấp bách đảm bảo được tiến độ yêu cầu, tăng cường năng lực cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia. Tổng giá trị thực hiện đầu tư xây dựng đạt 104.791 tỷ đồng, tăng 46,68% so với năm 2012 và bằng khoảng 9,6% tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2013. Giá trị đầu tư thuần thực hiện đạt 80.994 tỷ đồng, trong đó các dự án nguồn điện đạt 51.685 tỷ đồng, các dự án lưới điện đạt 28.868 tỷ đồng.

Với việc thực hiện đầu tư theo kế hoạch hằng năm và trung hạn (giai đoạn 2011 – 2015), Tập đoàn và các Tổng công ty đã điều chỉnh cơ cấu và phân bổ hợp lý vốn đầu tư, tập trung vốn cho các công trình dự án quan trọng, cấp thiết. Các dự án thi công

đảm bảo thiết kế và chất lượng, được nghiệm thu theo đúng các quy định để đưa vào khai thác kịp thời, phát huy hiệu quả đầu tư.

Trong công tác thu xếp vốn, lãnh đạo Tập đoàn và các đơn vị đã tập trung chỉ đạo với nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn như: Chủ động làm việc với các ngân hàng thương mại lớn để phối hợp lập kế hoạch vay vốn và giải ngân theo từng dự án; xây dựng danh mục các dự án nguồn và lưới điện trọng điểm cấp bách trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt để được áp dụng cơ chế đặc biệt đối với việc vay vốn cho các dự án; vận động và thuyết phục các ngân hàng nước ngoài và các tổ chức tài chính quốc tế tiếp tục cho vay và tài trợ; chuẩn bị tốt các hồ sơ vay vốn và đáp ứng nhanh gọn các thủ tục và yêu cầu của phía cho vay...

Kết quả trong năm 2013, EVN và các đơn vị đã ký được hợp đồng vay khoảng 58.000 tỷ đồng. Tổng nguồn vốn nước ngoài đã ký kết đạt 1,17 tỷ USD (vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các tổ chức tài chính quốc tế đa phương và song phương). Toàn bộ các dự án nguồn và lưới điện trọng điểm đã được thu xếp đủ vốn, đảm bảo cho việc triển khai và đưa vào vận hành theo đúng tiến độ.

TỔNG HỢP THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2013:

- Toàn Tập đoàn: 104.791 tỷ đồng (tăng 46,68% so với năm 2012), bằng khoảng 9,6% tổng số vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện năm 2013.
- Trả nợ gốc và lãi vay: 23.239 tỷ đồng.
- Đầu tư thuần: 80.994 tỷ đồng.
 - + Khối nguồn điện: 51.685 tỷ đồng.
 - + Khối lưới điện: 28.868 tỷ đồng.



CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ NĂM 2013

CÁC DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN ĐANG TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ

TT	Danh mục	Địa điểm xây dựng	Quy mô (MW)
I Công trình phát điện năm 2013			
1	NMTĐ Bản Chát	Lai Châu	2x110
2	NMND Nghi Sơn 1	Thanh Hóa	2x300
3	NMND Hải Phòng 2 - TM1	Hải Phòng	1x300
4	NMND Quảng Ninh 2 - TM2	Quảng Ninh	1x300
II Công trình khởi công mới			
1	Cảng biển TTĐL Duyên Hải	Trà Vinh	
III Các dự án đang xây dựng			
1	TĐ Lai Châu	Lai Châu	3x400
2	NĐ Duyên Hải 1	Trà Vinh	2x600
3	NĐ Duyên Hải 3	Trà Vinh	2x600
4	NĐ Ô Môn 1- TM 2	Cần Thơ	1x330
5	TĐ Sông Bung 2	Quảng Nam	2x50
6	TĐ Sông Bung 4	Quảng Nam	2x78
7	TĐ Trung Sơn	Thanh Hóa	4x65
8	NĐ Hải Phòng 2 - TM 2	Hải Phòng	300
9	NĐ Vĩnh Tân 2	Bình Thuận	2x600
10	NĐ Mông Dương 1	Quảng Ninh	2x500
11	TĐ Huội Quảng	Sơn La	2x260
IV Công trình chuẩn bị đầu tư			
1	ĐHN Ninh Thuận 1	Ninh Thuận	2x1000
2	ĐHN Ninh Thuận 2	Ninh Thuận	2x1000
3	NĐ Thái Bình	Thái Bình	2x300
4	NĐ Vĩnh Tân 4	Bình Thuận	2x600
5	TĐ tích năng Bắc Ái		4x300
6	TĐ tích năng Mộc Châu		3x300
7	TĐ tích năng Đơn Dương		4x300
8	NĐ Duyên Hải 3 mở rộng	Trà Vinh	1x600
9	TĐ Đa Nhim MR	Lâm Đồng	80
10	NĐ Ô Môn III	Cần Thơ	750
11	NĐ Ô Môn IV	Cần Thơ	750
12	TĐ Thác Mơ MR	Bình Phước	75

CÁC DỰ ÁN LƯỚI ĐIỆN ĐANG TRIỂN KHAI ĐẦU TƯ

TT	DANH MỤC	Địa điểm xây dựng	Quy mô	
			Chiều dài (km)	Công suất (MVA)
I Công trình đóng điện				
1	Trạm 500kV Ô Môn (máy 2) (Sơ đồ đầy đủ)	Cần Thơ		
2	Trạm 500kV Sông Mỹ	Đồng Nai	2x12+2x11	600 + 250
3	Lắp đặt kháng bù ngang trên lưới điện 500 kV			128
4	Thay MBA 500kV (AT1, AT2) trạm Phú Lâm	Tp. HCM		2x450 → 2x900
5	ĐD 500kV Phú Mỹ - Sông Mỹ	BRVT - Đồng Nai	2x66	
6	ĐD 500kV Sông Mỹ-Tân Định	Đồng Nai - Bình Dương	2x41	
7	Nâng dung lượng tự bù ĐD 500 kV Pleiku - Phú Lâm	Đắc Lắc, Lâm Đồng, Tp HCM	2000A	
8	ĐD 500kV Vĩnh Tân - Sông Mỹ (giai đoạn 1)	Bình Thuận - Đồng nai	2x88,43	
9	Nâng dung lượng tự bù dọc ĐD 500 kV Đà Nẵng - Hà Tĩnh	Đà Nẵng	2000A	
10	Trạm 500 kV Vĩnh Tân	Bình Thuận		2x600
11	Máy 2 TBA 500 kV Quảng Ninh (giai đoạn2)	Quảng Ninh		
12	Nâng dung lượng tự bù dọc ĐD 500 kV Nho Quan - Hà Tĩnh	Hà Tĩnh	1000A & 2000A	
II Công trình khởi công mới				
1	Trạm 500 kV Sông Mỹ (Máy 2) & các ngăn lộ 500 đấu nối	Đồng Nai		600+250
2	Nâng dung lượng tự bù dọc đường dây 500kV Nho Quan - Hà Tĩnh	Hà Tĩnh		
3	TBA 500/220 kV TTĐL Duyên Hải	Trà Vinh		450
4	Đường dây 500/220 kV Bắc Ninh 2 - Phố Nối	Bắc Ninh, Hưng Yên	1,939+2x1,046 +3x24,032+4x3,11	
5	Trạm biến áp 500 kV Thạnh Mỹ & nhánh rẽ (giai đoạn2)	Quảng Nam	2x8,94	2x450
6	ĐZ 500kV Vũng Áng - rẽ Hà Tĩnh - Đà Nẵng (mạch 1)	Hà Tĩnh	2x17,02	
7	Đường dây 500 kV Sơn La - Lai Châu và mở rộng trạm 500 kV Sơn La	Sơn La, Điện Biên, Lai Châu	2x158,5	
8	Trạm 500 kV Mỹ Tho	Tiền Giang	2x1,55+2x0,34+4x1,88+2x0,314	900
III Công trình chuyển tiếp				
1	Trạm Cầu Bông (Hóc Môn) & đấu nối	Tp HCM		900+250
2	ĐD 500 kV Quảng Ninh - Mông Dương	Quảng Ninh	2x25	
3	ĐD Quảng Ninh-Hiệp Hòa	Quảng Ninh, Hải Dương, Bắc Giang	2x139,1	
4	ĐD Pleiku-Mỹ Phước-Cầu Bông	Gia Lai, Đăk Lăk, Đăk Nông, Bình Dương, Bình Phước, TP HCM	2x437	
5	ĐD Phú Lâm - Ô Môn (đoạn Long An - Phú Lâm)	TP HCM- Long An	1&3x33,5	
6	ĐD Vĩnh Tân - Sông Mỹ (giai đoạn 2)	Bình Thuận - Đồng Nai	2x237,53	

TT	DANH MỤC	Địa điểm xây dựng	Quy mô	
			Chiều dài (km)	Công suất (MVA)
IV Công trình chuẩn bị đầu tư				
1	Trạm biến áp 500 kV Đông Anh	Hà Nội	2x1,675	900
2	Trạm biến áp 500 kV Tây Hà Nội	Hà Nội		900
3	Mở rộng trạm Dốc Sỏi (Máy 2)	Q.Ngãi		
4	Trạm Tân Uyên (Thủ Đức Bắc)	Tp. HCM		2x900+3x250
5	Đường dây 500 kV đấu nối Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long	Quảng Ninh	2x4,039	
6	ĐD NMD Long Phú (Sóc Trăng) - Ô Môn	Sóc Trăng - Cần Thơ	2x85,2	
7	ĐD TTĐL Duyên Hải (Trà Vinh) - Mỹ Tho	Trà Vinh - Tiền Giang	2x112,94	
8	ĐD Vĩnh Tân - rẽ Sông Mỹ - rẽ Tân Uyên	Bình Thuận - Đồng Nai	2x243	
9	ĐD Sông Mỹ - Tân Uyên (Thủ Đức Bắc)	Đồng Nai - TP HCM	2&4x23,33	
10	Trạm Việt Trì và đấu nối	Phú Thọ	1x2	450
11	Trạm Mỹ Phước và đấu nối 220 kV-110 kV sau trạm	Đồng Nai		2x450
12	Mở rộng ngăn lộ tại trạm 500 kV Quảng Ninh và trạm 500kV Hiệp Hòa	Quảng Ninh, Bắc Giang	1x0,246	MR NL
13	Trạm biến áp 500 kV Pleiku 2	Gia Lai		
14	Trạm biến áp 500 kV Bình Dương 1	Bình Dương		
15	Trạm biến áp 500 kV Thốt Nốt	Cần Thơ		600 + 900
16	Trạm biến áp 500 kV Đức Hòa	Long An		2 x 900
17	Trạm biến áp 500 kV Củ Chi	Tp. HCM		
18	Nâng công suất máy biến áp 500kV trạm 500kV Thường Tín	Thường Tín		450 → 900
19	Đường dây 500/220 kV Hiệp Hoà - Đông Anh - Bắc Ninh 2	Bắc Giang, Hà Nội, Bắc Ninh	1x42,3+2x1,7+2x4,0	
20	ĐD 500 kV Nho Quan - Thường Tín (mạch 2)	Hà Nội, Ninh Bình	1x75	
21	ĐD 500 kV Tây Hà Nội - Thường Tín	Hà Nội	2x24	
22	ĐD 500 kV Vân Phong - Vĩnh Tân	Nha Trang		
23	ĐD 500 kV đấu nối nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 vào hệ thống điện Quốc gia	Thanh Hóa		
24	ĐD Ô Môn - Thốt Nốt	Cần Thơ		
25	ĐD Thốt Nốt - Đức Hòa	Cần Thơ - Long An		
26	ĐD 500 kV Mỹ Tho - Đức Hoà	Tiền Giang - Long An		
27	ĐD 500 kV Sông Hậu - Mỹ Tho	Tiền Giang		
28	ĐD 500 kV Mỹ Phước - Đức Hòa	Bình Dương - Long An		
29	ĐD Kiên Lương - Củ Chi	Kiên Giang - Tp. HCM		
30	ĐD Kiên Lương - Thốt Nốt	Rạch Giá - Cần Thơ		



THỊ TRƯỜNG ĐIỆN



Thị trường điện tại Việt Nam được xây dựng nhằm mục đích từng bước chuyển ngành Điện theo cơ chế thị trường, tăng tính minh bạch, tính cạnh tranh, trong khi vẫn đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành Điện nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp điện cho nền kinh tế và đời sống chính trị - xã hội của đất nước.

Ngày 08/11/2013, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành Điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam, thay thế cho Quyết định số 26/2006/QĐ-TTg ngày 26 tháng 01 năm 2006. Theo đó, thị trường bán lẻ điện cạnh tranh hoàn chỉnh sẽ được vận hành từ sau năm 2023.

Hiện nay, thị trường điện nước ta đang ở cấp độ 1 – thị trường phát điện cạnh tranh.

Sau hơn 1 năm chính thức vận hành (từ ngày 1/7/2012), thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam (gọi tắt là VCGM) đã và đang dần đi vào ổn định, bước đầu đạt được những thành công. Số lượng các nhà máy phát điện tham gia chào giá trực tiếp trên thị trường không ngừng gia tăng; các đơn vị đã tối ưu hóa được lợi nhuận thông qua các chiến lược chào giá hợp lý trên thị trường, góp phần tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng.

Những kết quả đã đạt được chính là nền tảng quan trọng cho sự hình thành và phát triển một thị trường điện hoàn chỉnh tại Việt Nam từ sau năm 2023 theo như lộ trình mà Chính phủ đã đề ra.

Với các nhiệm vụ được Bộ Công Thương giao về chuẩn bị nguồn nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin và vận hành thị trường điện, EVN đã và đang nỗ lực triển khai đồng bộ, hiệu quả và đáp ứng đúng tiến độ yêu cầu.

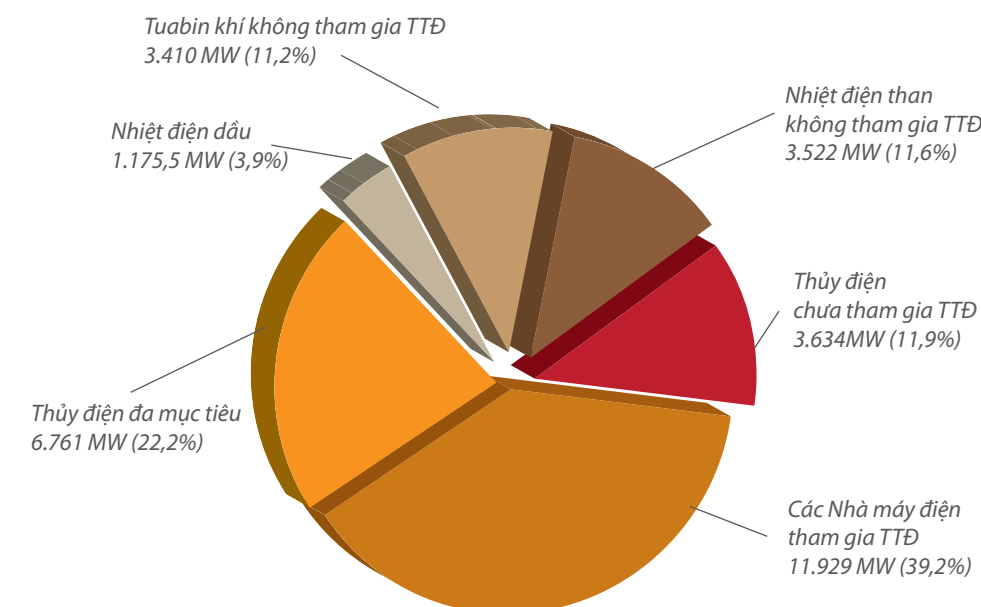
Về cơ bản thị trường điện (TTĐ) đã được vận hành theo đúng các quy định do Bộ Công Thương ban hành. Hệ thống công nghệ thông tin đã được đầu tư đồng bộ, đảm bảo phục vụ VCGM vận hành ổn định. Các hoạt động của thị trường điện đã đi vào nề nếp theo đúng thời gian biểu được quy định. Trong mọi điều kiện, VCGM đảm bảo vận hành TTĐ liên tục, không phải can thiệp dừng TTĐ ngay cả trong thời gian cắt khí PM3, tình hình nước về các hồ thủy điện không khả quan hoặc giá nhiên liệu than có biến động lớn...

Đối với các nhiệm vụ do Chính phủ và Bộ Công Thương giao, EVN đã thực hiện tốt. Đó là: Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ TTĐ; Xây dựng hệ thống các văn bản pháp lý phục vụ TTĐ; Vận hành VCGM và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ TTĐ.

Sau hơn 1 năm chính thức vận hành, hoạt động của VCGM đã đi vào nề nếp và từng bước chuyên nghiệp hóa. Trong đó, đội ngũ tham gia vận hành, quản lý vận hành hệ thống công nghệ thông tin phục vụ TTĐ, thanh toán trên TTĐ của EVN đã từng bước trưởng thành, sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ phức tạp hơn.



CÔNG SUẤT VÀ THỊ PHẦN CÁC LOẠI HÌNH NMĐ TRONG TTĐ 2013



CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA TTĐ NĂM 2012 - 2013

Tính đến 31/12/2013, tổng công suất đặt của toàn bộ hệ thống là 30.597 MW bao gồm 97 Nhà máy điện và các nhà máy thủy điện nhỏ. Tổng công suất và thị phần các loại hình Nhà máy điện trong trung tâm điện (không kể các nhà máy Thủy điện nhỏ) như sau:

- 48 nhà máy điện do 35 đơn vị đại diện trực tiếp chào giá trên VCGM có tổng công suất đặt là 11.929 MW chiếm 39,2% tổng công suất đặt toàn hệ thống. Việc huy động các nhà máy điện phụ thuộc vào việc chào giá của các nhà máy điện này và nhu cầu phụ tải của hệ thống trên Trung tâm điện.
- 49 nhà máy điện (không kể các nhà máy thủy điện nhỏ) không trực tiếp chào giá trên trung tâm điện do Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia huy động có tổng công suất đặt gần 18.502,5 MW, chiếm 60,8% tổng công suất đặt toàn hệ thống do chưa hoàn thành hạ tầng CNTT phục vụ Trung tâm điện, chưa đăng ký hoặc không được tham gia Trung tâm điện theo quy định.

DANH SÁCH CÁC NHÀ MÁY THAM GIA TRỰC TIẾP TRÊN THỊ TRƯỜNG PHÁT ĐIỆN CẠNH TRANH (TÍNH ĐẾN CUỐI THÁNG 12 NĂM 2013)

1	NĐ Phả Lại 1	25	TĐ A Vương
2	NĐ Phả Lại 2	26	TĐ Bình Điền
3	NĐ Uông Bí 1	27	TĐ Sông Côn 2
4	NĐ Ninh Bình	28	TĐ Buôn Kuốp
5	NĐ Phú Mỹ 1	29	TĐ Sông Ba Hạ
6	NĐ Phú Mỹ 2.1	30	TĐ Buôn Tua Sra
7	NĐ Phú Mỹ 4	31	TĐ Serepok 3
8	NĐ Hải Phòng	32	TĐ Bản Vẽ
9	NĐ Quảng Ninh	33	TĐ Bắc Bình
10	NĐ Cao Ngạn	34	TĐ Krông Hnăng
11	NĐ Na Dương	35	TĐ Sêrêpok 4
12	NĐ Nhơn Trạch 1	36	TĐ Hương Điền
13	NĐ Nhơn Trạch 2	37	TĐ Đa Dâng 2
14	NĐ Cẩm Phả	38	TĐ Srok Phú Miêng
15	NĐ Sơn Động	39	TĐ Cửa Đạt
16	TĐ Thác Bà	40	TĐ A Lưới
17	TĐ Vĩnh Sơn	41	TĐ Đắk Mi 4
18	TĐ Sông Hinh	42	TĐ Đắk R'Tih
19	TĐ Thác Mơ	43	TĐ Đồng Nai 3
20	TĐ Đa Nhim	44	TĐ Đồng Nai 4
21	TĐ Hàm Thuận	45	TĐ Hòa Na
22	TĐ Đa Mi	46	TĐ Nho Quế 3
23	TĐ Quảng Trị	47	TĐ An Khê - Kanăk
24	TĐ Đại Ninh	48	TĐ Bá Thước 2

CÁC CẤP ĐỘ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG ĐIỆN VIỆT NAM

- Từ nay đến hết năm 2014:
Tiếp tục thực hiện thị trường phát điện cạnh tranh.
- Từ năm 2015 đến năm 2016:
Thực hiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh thí điểm.
- Từ năm 2017 đến năm 2021:
Thực hiện thị trường bán buôn điện cạnh tranh hoàn chỉnh.
- Từ năm 2021 đến năm 2023:
Thực hiện thị trường bán lẻ cạnh tranh thí điểm.
- Từ năm sau năm 2023:
Thực hiện thị trường bán lẻ cạnh tranh hoàn chỉnh.

Nguồn: Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành Điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam.





HỢP TÁC QUỐC TẾ

Năm 2012 – 2013, hoạt động hợp tác quốc tế của Tập đoàn ngày càng mở rộng, đã đóng góp tích cực trong công tác thu xếp vốn cho các dự án điện, thông qua các tổ chức tài chính quốc tế đa phương và song phương. Tính riêng trong năm 2013, nhiều hiệp định vay vốn ODA, vốn vay ưu đãi và vốn thương mại được cam kết và ký kết với tổng giá trị trên 1,7 tỷ USD, trong đó giá trị ký kết đạt 1,17 tỷ USD. Cụ thể, nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi đạt 381 triệu USD; nguồn vốn vay tín dụng xuất khẩu từ các ngân hàng của Trung Quốc như Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC), Ngân hàng Phát triển Trung Quốc (CDB), Ngân hàng Trung Quốc (Bank of China)... và Ngân hàng Xuất nhập khẩu Hàn Quốc (KEXIM Bank) cung cấp tài chính cho Dự án Cảng biển Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Thủy điện Lai Châu – gói thiết bị cơ điện và bổ sung tài chính cho Dự án Nhiệt điện Mông Dương 1 đã ký kết đạt 792 triệu USD.

Cũng trong thời gian qua, Ngân hàng Thế giới (WB), Bộ Công Thương và Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã thường xuyên trao đổi, chuẩn bị các điều kiện chính sách để có

thể đàm phán Chương trình hỗ trợ phát triển chính sách cải cách ngành Điện giai đoạn 3 kịp thời bổ sung vốn đầu tư cho các dự án nguồn và lưới điện.

Hoạt động hợp tác quốc tế giữa EVN và Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành các thủ tục để ký kết Hiệp định vay 120 triệu EUR cho Dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện, Hiệp định vay 35 triệu EUR cho Dự án Điện gió Phú Lạc 1. Trong năm tài khóa 2013, nhiều dự án điện của EVN đã được bổ sung thêm nguồn vốn từ Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) như: Dự án mở rộng Nhà máy Thủy điện Đa Nhim (7,515 tỷ Yên); Dự án Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn 1 – tổ máy 2 (vay bổ sung 6,221 tỷ Yên); Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình và đường dây truyền tải đã hoàn thành đàm phán khoản vay thứ hai với tổng giá trị là 36,392 tỷ Yên... Bên cạnh đó, Nhật Bản cũng đang tích cực tìm kiếm cơ hội hợp tác phát triển dự án ứng dụng công nghệ siêu siêu tới hạn (USC).

Các hoạt động, hợp tác song phương với Liên bang Nga, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... cũng được đẩy mạnh. Tháng 12/2013, EVN đã ký kết Biên bản Hợp tác chiến lược giữa EVN và Tập đoàn Lưới điện Phương Nam – Trung Quốc. Bên cạnh đó, liên danh nhà thầu tư vấn E4-KIEP-EPT của Liên bang Nga đã hoàn thiện Hồ sơ Phê duyệt địa điểm và báo cáo đầu tư Dự án Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1 để trình hội đồng thẩm định và tiến hành các thủ tục phê duyệt. Mối quan hệ hợp tác với các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á về lĩnh vực năng lượng tiếp tục được EVN duy trì.

Có thể khẳng định rằng, các hoạt động hợp tác quốc tế giai đoạn 2012 – 2013 đã đóng góp tích cực trong công tác thu xếp vốn cho các dự án điện, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động và hội nhập quốc tế.

TỔNG HỢP NGUỒN VỐN VAY ĐA PHƯƠNG ĐÃ KÝ KẾT (TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2013)

WB	3.237,77 triệu USD*
ADB	2.090,83 triệu USD

(* Bao gồm dự án RE II do Bộ Công Thương thực hiện)

TỔNG HỢP NGUỒN VỐN VAY SONG PHƯƠNG ĐÃ KÝ KẾT (TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2013)

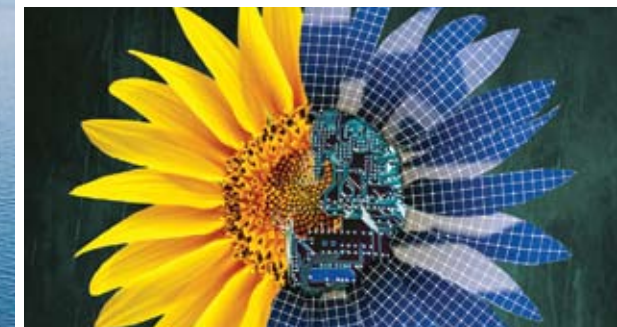
JICA	461.302 triệu Yên
KfW	275 triệu EUR 13 triệu DM
AFD	640,612 triệu USD

TỔNG HỢP NGUỒN VỐN VAY SONG PHƯƠNG KHÁC ĐÃ KÝ KẾT (TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2013)

Châu Âu	Bỉ	186 triệu BEF 20 triệu EUR
	Phần Lan	20,5 triệu USD 6,5 triệu EUR
Châu Á	Trung Quốc	5.102,465 triệu USD
	Hàn Quốc	1.360 triệu USD



BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



Công tác bảo vệ môi trường (BVMT) không chỉ được chú trọng trong quá trình xây dựng các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, mà còn được EVN đặc biệt quan tâm trong quá trình quản lý, vận hành các nhà máy điện, trong hoạt động của các đơn vị truyền tải, phân phối điện.

Hàng trăm công trình đường dây và trạm biến áp đã được rà soát lại để hoàn tất những thủ tục, hồ sơ môi trường. Tất cả các đơn vị quản lý đường dây và trạm biến áp đã triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất thải nguy hại (đăng ký, lưu giữ, thanh lý, vận chuyển). Công tác thanh lý chất thải nguy hại đã thực hiện đúng yêu cầu của pháp luật.

Các đơn vị thuộc EVN đều quyết tâm thực hiện tốt Luật Bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ môi trường nói chung và quản lý chất thải nguy hại nói riêng trong toàn EVN. Mỗi năm, các cán bộ của EVN đều tiến hành rà soát, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác BVMT tại các đơn vị. EVN và các đơn vị cũng có nhiều hoạt động phối hợp cùng Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường trong công tác quản lý và bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng quan tâm đẩy mạnh hoạt động đào tạo nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác BVMT. Ngoài các lớp

do EVN chủ trì, các tổng công ty điện lực, Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia, các tổng công ty phát điện (EVN Genco) đều tổ chức những lớp tập huấn riêng. Tham gia giảng dạy tại các lớp tập huấn là các cán bộ quản lý từ Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường...

Năm 2012 – 2013, Dự án “Quản lý Polyclobiphenyl - PCB tại Việt Nam” do EVN phối hợp với Bộ Tài nguyên & Môi trường, Bộ Công Thương đã đạt được những kết quả khả quan ban đầu. Các đơn vị thuộc EVN đã được chuẩn bị để tham gia lấy mẫu dầu cách điện trong các thiết bị nhằm khoanh vùng, đánh dấu những thiết bị có chứa PCB, chuẩn bị cho việc thực hiện cam kết của Việt Nam đối với công ước quốc tế Stockholm về các chất hữu cơ khó phân hủy. Sự tham gia của EVN vào Dự án Quản lý PCB tại Việt Nam thể hiện rõ sự kết hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và các cơ quan quản lý Nhà nước trong công tác BVMT.

Thời gian tới, trước những nhu cầu phát triển mạnh của Tập đoàn, công tác BVMT càng cần được quan tâm và thực hiện hơn bao giờ hết. Lãnh đạo và các cán bộ của toàn thể Tập đoàn luôn ý thức tầm quan trọng của việc BVMT trong quá trình phát triển của doanh nghiệp để đảm bảo sự phát triển được bền vững của đất nước nói chung và của doanh nghiệp nói riêng.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC



Mục tiêu của EVN là đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất tốt, có năng lực, được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng cần thiết nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển.

Trong 2 năm qua, nhiều chương trình đào tạo ngắn hạn được triển khai như: Quản lý dịch vụ khách hàng, Quản trị tài chính (kiểm soát chi phí), Đào tạo kiểm soát viên, Xây dựng hệ thống đánh giá kết quả công việc, Đánh giá nhu cầu đào tạo, Quản lý công nghệ và quản lý vật tư,... Năm 2013, EVN cũng bắt đầu xây dựng các chương trình đào tạo cán bộ quy hoạch, chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao kế cận các vị trí quản lý trong EVN.

Bên cạnh các chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ trong nước và nước ngoài, năm 2013, EVN đã tổ chức 4 lớp đào tạo các chuyên gia kỹ thuật về lĩnh vực tính toán ổn định hệ thống điện và tính toán điện áp quá độ phức hồi. Với sự đầu tư chiều sâu vào nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, lãnh đạo Tập đoàn kỳ vọng thế hệ cán bộ mới sẽ nắm bắt và giải quyết được những vấn đề kỹ thuật phức tạp, nghiên cứu, đề xuất cải tiến hiệu quả hoạt động sản xuất trong từng lĩnh vực.

Về công tác đào tạo tại các trường ngành Điện, EVN đang tiến hành nghiên cứu, xây dựng Đề án Tổ chức, sắp xếp lại các cơ sở đào tạo của EVN đáp ứng yêu cầu Nghị quyết 40/NQ-CP ngày 09/8/2012 của Chính phủ về việc đổi mới cơ chế hoạt động

của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công.

Năm 2013, tổng số lượng tuyển sinh tại 4 trường là 9.260 học sinh/sinh viên với tổng quy mô đào tạo lên 28.900 học sinh/sinh viên, đào tạo 5 chuyên ngành thạc sĩ, 13 chuyên ngành đại học, 13 chuyên ngành cao đẳng/cao đẳng nghề, 10 chuyên ngành trung cấp/trung cấp nghề.

Về đào tạo nguồn nhân lực cho các nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận, nhiều chương trình đào tạo, hội thảo về các nội dung liên quan đến quản lý và xây dựng dự án điện hạt nhân phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước đã được tổ chức. Đối với nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 1, đã có 157 sinh viên được Bộ Giáo dục và Đào tạo cử đi học các chuyên ngành về điện hạt nhân tại Liên Bang Nga. Các sinh viên này cam kết sau khi tốt nghiệp sẽ về làm việc lâu dài cho EVN. Đối với nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận 2, sau khi cử 15 cán bộ đầu tiên đi đào tạo cán bộ nòng cốt 02 năm tại Nhật Bản từ tháng 9/2012, trong năm 2013, EVN tiếp tục lựa chọn và cử 9 cán bộ tham gia chương trình đào tạo này.

Có thể nói, qua từng năm, công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho ngành Điện ngày càng được quan tâm và thực hiện bài bản, hiệu quả hơn, thể hiện sự phát triển bền vững và lâu dài của EVN.

VĂN HÓA “EVN - THẮP SÁNG NIỀM TIN”



Từ các năm 2008, 2009, việc xây dựng Văn hóa doanh nghiệp và nâng tầm thương hiệu EVN được nhấn mạnh là một trong những mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm. Tài liệu Văn hóa EVN đã được ban hành trong năm 2009 với ba phần: Hệ giá trị cốt lõi; Chuẩn mực đạo đức; Thực thi văn hóa. Tài liệu Văn hóa EVN đã cô đúc những nội dung gắn liền với thực tiễn, giản dị, gần gũi với người lao động, tạo nên nét đẹp riêng biệt của những người làm điện, thắp sáng niềm tin trong xã hội đối với ngành Điện.

Năm 2013 đánh dấu 3 năm các đơn vị trong toàn Tập đoàn triển khai thực thi tài liệu Văn hóa EVN. Đặc biệt, trong năm 2013, cùng với chủ đề “Năm kinh doanh và Dịch vụ khách hàng”, Văn hóa EVN càng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hình ảnh tốt đẹp của người làm điện.

Bên cạnh việc đổi mới, nâng cấp không gian giao dịch giữa ngành Điện và khách hàng thì Văn hóa EVN thể hiện trực tiếp qua ý thức, trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, phong cách làm việc tận tâm, chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ, nhân viên giao dịch khách hàng, tạo ra bước đột phá trong Dịch vụ khách hàng ở các đơn vị Điện lực.

Một số kết quả “Năm kinh doanh và dịch vụ khách hàng 2013”:

- 841/858 phòng giao dịch khách hàng tại các công ty điện lực/điện lực quận, huyện đã hoàn thành chỉnh trang, củng cố theo tiêu chí của EVN.
- Hơn 2.400 lượt cán bộ làm công tác dịch vụ khách hàng đã tham gia các lớp đào tạo, nâng cao kiến thức và kỹ năng giao tiếp khách hàng.
- Trên 10 triệu lượt tin nhắn SMS cung cấp thông tin các dịch vụ về điện cho khách hàng trên toàn quốc.
- Hơn 1,8 triệu cuộc gọi là tổng số lượt khách hàng đã gọi đến Trung tâm chăm sóc khách hàng của EVN HCMC trong năm 2013 về các dịch vụ điện.
- Hiện ngành Điện đã áp dụng: Hệ thống phòng Giao dịch khách hàng từ các công ty điện lực, các điện lực, các tổ đội thuộc điện lực; Trung tâm chăm sóc khách hàng thuộc tổng công ty điện lực, công ty điện lực; Các website chuyên về chăm sóc khách hàng thuộc các tổng công ty điện lực; Hệ thống chăm sóc khách hàng qua tin nhắn SMS của các tổng công ty/công ty điện lực.

EVN “VÌ MỘT CỘNG ĐỒNG PHÁT TRIỂN”



Các chương trình hỗ trợ cộng đồng là nhiệm vụ chính trị xã hội quan trọng của Tập đoàn và các đơn vị trực thuộc, qua đó khẳng định vai trò, vị trí của EVN trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và thể hiện tinh thần trách nhiệm cao đối với cộng đồng.

Từ năm 1995 đến nay, Tập đoàn đã đóng góp hàng trăm tỷ đồng vào các quỹ tấm lòng vàng, quỹ xoá đói giảm nghèo, quỹ giúp trẻ em nghèo vượt khó, khắc phục hậu quả lũ lụt... và đang phụng dưỡng suốt đời gần 300 bà mẹ Việt Nam Anh hùng.

Thực hiện nghị quyết số 30A/2008/NQ-CP về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo nhất nước thuộc 20 tỉnh, EVN đã tham gia hỗ trợ đầu tư 347 tỷ đồng đưa điện tới các hộ của 3 huyện nghèo: Phong Thổ, Than Uyên và Tân Uyên thuộc tỉnh Lai Châu, nâng tỷ lệ hộ có điện tại đây từ 40% lên gần 80%.

Trong năm 2012 - 2013, EVN đã trao tặng 104 suất học bổng (mỗi suất trị giá 10 triệu đồng) cho 104 em học sinh nghèo vượt khó trên mọi miền đất nước thông qua chương trình truyền hình thực tế “Ước mơ Việt Nam” do EVN phối hợp với Hội Khuyến học Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức. Chương trình đã tạo được tiếng vang và nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ của cộng đồng cũng như đồng bào khán giả truyền hình.

Năm 2013, EVN đã dành hơn 19 tỷ đồng thực hiện chăm lo đời sống cho công nhân, viên chức, lao động (CNVC-LĐ) trong Tập đoàn. Theo đó, Tập đoàn Điện lực Việt Nam và Công đoàn Điện lực Việt Nam đã trích nguồn quỹ xã hội khoảng 300 triệu đồng để xây dựng nhà ở tập thể cho các điểm trực vùng sâu, vùng núi, biên giới. Hoàn thiện và trao tặng 49 mái ấm công đoàn, 28 nhà tình thương cho những trường hợp CNVC-LĐ có hoàn cảnh khó khăn.

Tập đoàn và Công đoàn Điện lực Việt Nam cũng hỗ trợ, trợ cấp cho CNVC-LĐ của Tập đoàn bị ảnh hưởng do lũ lụt sau cơn bão số 10, 11 ở miền Trung và tại Công ty Thủy điện An Khê - Ka Nak với tổng số tiền 2 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, các đơn vị đã tổ chức điều dưỡng cho CNVC-LĐ, khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu cho công nhân, lao động trèo cao, làm việc độc hại, thăm hỏi, hỗ trợ cho hơn 26 nghìn CNVC-LĐ bị ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền khoảng 14,4 tỷ đồng.

Cũng trong năm 2013, trên 22 tỷ đồng từ nguồn quỹ xã hội của CBCNV Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã kịp thời ủng hộ ngư dân, các hoạt động về biển đảo, ủng hộ đồng bào miền Trung bị lũ lụt, các quỹ xã hội, từ thiện tại trung ương và địa phương... góp phần nâng cao hình ảnh của EVN trong xã hội.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

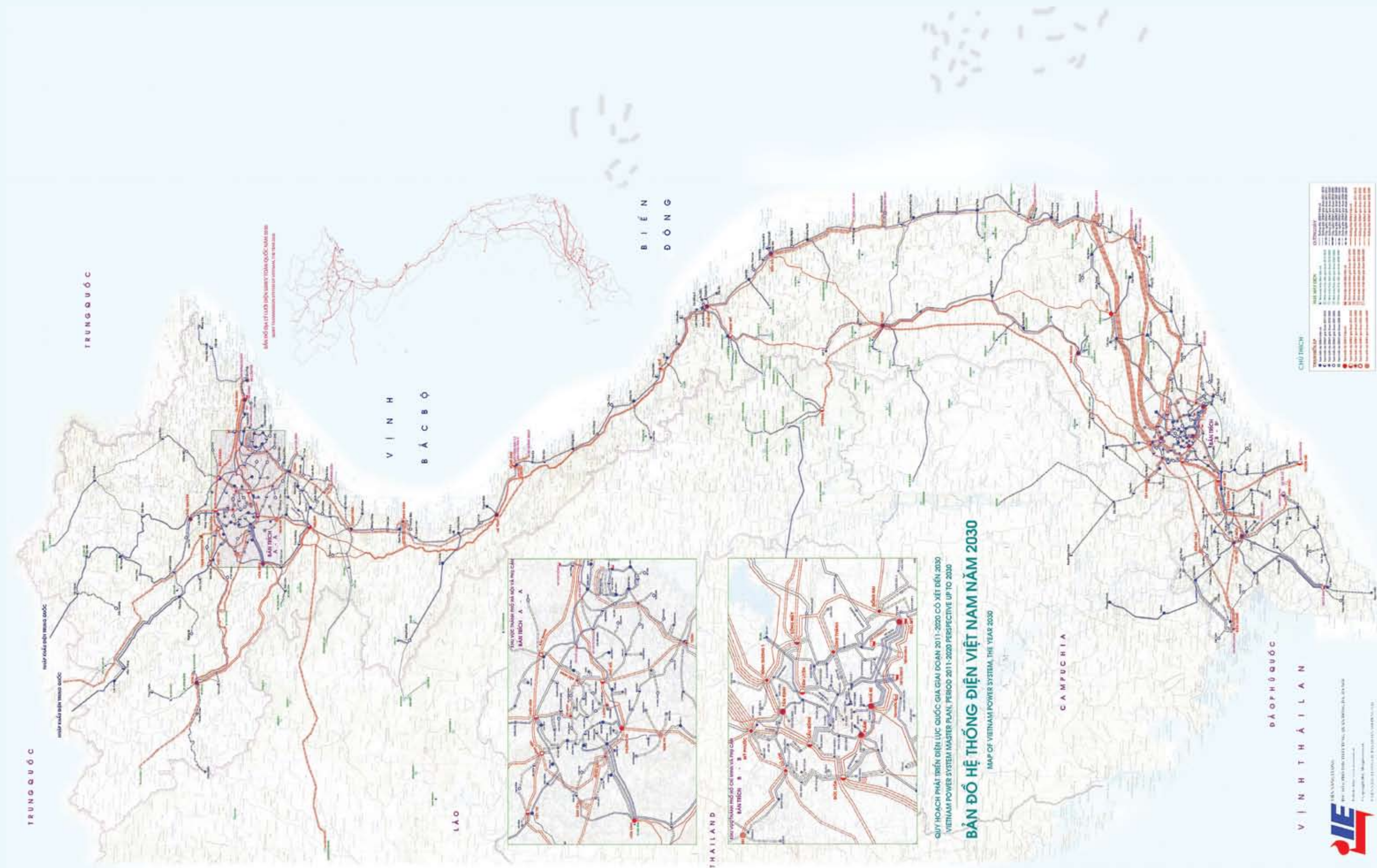
Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.003.829	177.850.281
2. Các khoản giảm trừ	1.463	343
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.002.366	177.849.938
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	116.008.041	144.353.843
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.994.325	33.496.095
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5.590.551	9.108.599
7. Chi phí hoạt động tài chính	21.269.205	21.804.525
8. Chi phí bán hàng	3.160.538	3.735.847
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.644.838	6.980.771
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	8.510.295	10.083.551
11. Thu nhập khác	1.450.988	826.224
12. Chi phí khác	531.943	823.796
13. Lợi nhuận khác	919.045	2.428
14. Lợi nhuận (lỗ) trong Công ty liên kết	123.397	283.910
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.552.737	10.369.889
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	584.323	1.009.159
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	271.235	(10.000)
18. Lợi nhuận sau thuế	8.697.179	9.370.730
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	606.177	870.642
18.2 Lợi ích của cổ đông chi phối	8.091.002	8.500.088

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TOÀN TẬP ĐOÀN

(Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013
Tài sản		
A. Tài sản ngắn hạn	78.500.000	87.994.881
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	29.647.666	36.770.569
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.680.107	8.851.521
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	26.631.733	23.614.049
IV. Hàng tồn kho	16.348.921	15.766.709
V. Tài sản ngắn hạn khác	2.191.573	2.992.033
B. Tài sản dài hạn	367.538.673	428.640.780
I. Các khoản phải thu dài hạn	2.269.489	2.557.791
II. Tài sản cố định	357.442.190	417.269.844
III. Bất động sản đầu tư	1.370	8.962
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.430.409	6.744.768
V. Tài sản dài hạn khác	1.395.215	2.059.415
Tổng cộng tài sản	446.038.673	516.635.661
Nguồn vốn		
A. Nợ phải trả	310.575.323	359.750.008
I. Nợ ngắn hạn	79.808.371	101.612.928
II. Nợ dài hạn	230.766.952	258.137.080
B. Vốn chủ sở hữu	128.786.323	149.928.090
I. Vốn chủ sở hữu	128.602.912	149.895.283
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	183.411	32.807
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	6.677.027	6.957.563
Tổng cộng nguồn vốn	446.038.673	516.635.661



DANH BẠ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC CÔNG TY MẸ

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
Khối nguồn điện				
1	Công ty Thủy điện Hoà Bình	Số 428, đường Hòa Bình, phường Tân Thịnh, Tp Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình	02182210343	021 8385 4155
2	Công ty Thủy điện Ialy	Số 727 Phạm Văn Đồng - Tp Pleiku - Tỉnh Gia Lai	0592222008	059 386 6470
3	Công ty Thủy điện Trị An	Thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai	0612217939	061386 1257
4	Công ty Thủy điện Tuyên Quang	403 Trường Chinh, phường Y La, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang	0273 980 929 0272 244 369	0273 98 0919
5	Công ty Phát triển Thủy điện Sê San	114 Lê Duẩn, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai	059 3514118	059 222 2369 059 387 7279
6	Công ty Thủy điện Sơn La	Nhà D10, Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội & 56 Đường Lò Văn Giá, phường Chiềng Lẻ, Tp Sơn La, tỉnh Sơn La	022 2240030	04 3554 1371 022 375 1106
7	Ban Quản lý Dự án Thủy điện 4	114 Đường Lê Duẩn, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai	059 2222565	059 387 4880
8	Ban Quản lý Dự án Thủy điện 5	25 Trường Chinh, Tp Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	0500 3955584	
9	Ban Quản lý Dự án Nhà máy Thủy điện Sơn La	Nhà D10, Khuất Duy tiến, Thanh Xuân Bắc, Hà Nội & Đường Lò Văn Giá, Tp Sơn La, tỉnh Sơn La	022 221130	04 3554 1371 022 385 966
10	Ban Quản lý Dự án Điện hạt nhân Ninh Thuận	Trụ sở chính: Đường 16/4, Tp Phan Rang, Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận Tại Hà Nội: tầng 15 tháp A - Tòa nhà EVN - 11 Cửa Bắc - p. Trúc Bạch - Q. Ba Đình - Hà Nội	068 2223 101 04 2243 0736	068 392 2991 04 3784 2781
11	Công ty Nhiệt điện Nghi Sơn 1	Số 2 đường Duy Tân, phường Hưng Phúc, Tp Vinh, tỉnh Nghệ An	038 2240 051	038 3523 299
Khối dịch vụ ngành điện và dịch vụ khác				
12	Công ty Mua bán điện	Tầng 12 tháp A - Tòa nhà EVN - 11 Cửa Bắc - p. Trúc Bạch - Q.Ba Đình - Hà Nội	04 2221 8219	04 2221 8214
13	Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia	Tầng 11 tháp A - Tòa nhà EVN - 11 Cửa Bắc - p. Trúc Bạch - Q. Ba Đình - Hà Nội	04 2220 1310	04 22201311
14	Trung tâm Thông tin Điện lực	Tầng 15 tháp A - Tòa nhà EVN - 11 Cửa Bắc - p. Trúc Bạch - Q. Ba Đình - Hà Nội	04 8587 7519 04 2213 0208	04 37725192
15	Trung tâm Công nghệ thông tin	Tầng 16 tháp A - Tòa nhà EVN - 11 Cửa Bắc - p. Trúc Bạch - Q. Ba Đình - Hà Nội	04 2222 5210	04 22225211
16	Ban Quản lý Đầu tư và Kinh doanh tòa nhà EVN	Tầng 4 tháp B - Tòa nhà EVN - 11 Cửa Bắc - p. Trúc Bạch - Q. Ba Đình - Hà Nội	04 2213 1670	04 37162789
Đơn vị sự nghiệp				
17	Trường Đại học Điện lực	Số 235 đường Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội	04 2218 5607	04 38362065
18	Trường Cao đẳng Điện lực thành phố Hồ Chí Minh	554 Hà Huy Giáp, p Thạnh Lộc, Q12, Tp HCM	08 38919013	08 38919049
19	Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung	04 Nguyễn Tất Thành, Hội An, Quảng Nam	0510 221 2201	0510 3862198
20	Trường Cao đẳng Nghệ điện	Tân Dân, Sóc Sơn, Hà Nội	04 2217 5586	04 35811490

DANH BẠ CÔNG TY CON

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
CÔNG TY CON DO EVN NẴM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ (CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN)				
1	Tổng Công ty phát điện 1	Phường Quang Trung, TX Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	033 2131203	033 3854181
2	Tổng Công ty phát điện 2	Số 01 Lê Hồng Phong, phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, Tp cần thơ	0710 2461507	0710 2227446 0710 2227447
3	Tổng Công ty phát điện 3	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	064 3876927	064 3876930
4	Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia	Số 18 Trần Nguyên Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	04 22204444	04 22204445
5	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	20 Trần Nguyên Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	04 22100706	04 38244033
6	Tổng Công ty Điện lực miền Trung	393 Trưng Nữ Vương, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng	0511 2221028	0511 3625071
7	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	72 Hai Bà Trưng, p Bến Nghé, Quận 1, Tp HCM	08 38221605	08 39390138
8	Tổng Công ty Điện lực thành phố Hà Nội	69 Đinh Tiên Hoàng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	04 22200898	04 22200899
9	Tổng Công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh	Số 35 Tôn Đức Thắng, p Bến Nghé, Q1, Tp HCM	08 22201177	08 22201155
CÔNG TY DO EVN NẴM GIỮ TRÊN 50% VỐN ĐIỀU LỆ HOẶC NẴM QUYỀN CHI PHỐI KHÁC				
10	Công ty cổ phần Cơ điện miền Trung	KCN Hoà Cầm, Quận Cẩm Lê, Tp Đà Nẵng	0511 2218455	0511 3846224
11	Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức	Km9 Xa lộ Hà Nội, p Trường Thọ, Q Thủ Đức, Tp HCM	0822144647	0838963159
12	Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực	150 Hà Huy Tập, Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	0438271498	0438271731
13	Tổng Công ty thiết bị điện Đồng Anh - Công ty cổ phần	Tổ 26 thị trấn Đông Anh, Hà Nội	0438833779	04 3883311
14	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 1	Km 9 + 200, đường Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	0438544140	0438541208
15	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2	32 Ngô Thời Nhậm, p7, Q3, Tp HCM	0822211057	0822210408 0822210571
16	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3	Số 32 Ngô Thời Nhiệm, phường 7, Quận 3, Tp HCM	0822211169	0839307938
17	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	11 Hoàng Hoa Thám, Nha Trang, Khánh Hoà	058 3563999	058 3824208
18	Công ty tài chính cổ phần Điện lực	Tầng 6 và 7 Toà nhà 434 Trần Khát Chân, Hà Nội	0422229999	0422221999

DANH BẠ CÔNG TY EVN NẴM GIỮ DƯỚI 50% VỐN ĐIỀU LỆ

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Điện thoại	Fax
Khối nguồn điện				
1	Công ty cổ phần Năng lượng Vĩnh Tân 3	T15, tháp Vincom, 191 Bà triệu, thành phố Hà Nội	04.3974832	04.39748321
2	Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình	A15 Lê Quý Đôn, p. Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận	062-3822024	062-3823024
Khối kinh doanh khác				
3	Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình	70 Hai Bà Trưng, phường Đakao, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	08.38244855	08.38244856
4	Công ty cổ phần Chứng khoán An Bình	Tầng 1 số 101 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	04.35624626	04.35624628
5	Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu	Tầng 16, Tòa nhà Nam Á Số 201- 203 Cách Mạng Tháng 8, phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh	08. 39293555	08. 39293666
6	Công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Vĩ Na	202A, Lý Chính Thắng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	08.22418282	08.39319319
7	Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung	Toà nhà 9 tầng, số 78A Duy Tân - Tp . Đà Nẵng	0511.2466466	0511.2222233

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN EVN 2012-2013

Đơn vị tổ chức thực hiện: Trung tâm Thông tin Điện lực
Ngoài các ảnh độc quyền của Trung tâm Thông tin Điện lực,
ấn phẩm có sử dụng một số hình ảnh tham khảo mang tính chất minh họa

Tài liệu lưu hành nội bộ.





TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, quận Ba Đình, Hà Nội

Website: <http://www.evn.com.vn> - <http://www.tietkiemnangluong.vn>
